

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1297** /QĐ-BNN-BVTV

Hà Nội, ngày **31** tháng **5** năm 2012

## **QUYẾT ĐỊNH**

|                       |                         |
|-----------------------|-------------------------|
| SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT |                         |
| CÔNG<br>VĂN<br>ĐẾN    | Số: <b>345</b>          |
|                       | Ngày: <b>12/06/2012</b> |

**Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, ~~thủ tục hành chính~~ được sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

## **BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng, quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật;

Căn cứ Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số qui định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo Nghị quyết 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật và Chánh Văn phòng Bộ Nông nghiệp và PTNT,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính mới ban hành, 08 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, 07 thủ tục hành chính bị thay

thế, 03 thủ tục hành chính mới thay thế tương ứng, 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ  
(Cục Kiểm soát TTHC);
- Văn phòng Bộ  
(Phòng Kiểm soát TTHC);
- Công Thông tin điện tử BNN & PTNT;
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh,  
thành phố trực thuộc TW;
- Như điều 2;
- Lưu VP, **BVTV**.



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH/SỬA ĐỔI BỔ SUNG  
HOẶC THAY THẾ/BỊ HUỖY BỎ HOẶC BÃI BỎ THUỘC  
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA  
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1297/QĐ-BNN-BVTV ngày 31 tháng 5 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)



**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI  
BAN HÀNH/SỬA ĐỔI BỔ SUNG HOẶC THAY THẾ/BỊ HUỖY BỎ  
HOẶC BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

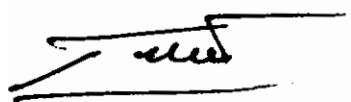
| STT                                                | Tên thủ tục hành chính                                                          | Lĩnh vực    | Cơ quan thực hiện                                                           |
|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| <b>I. Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>        |                                                                                 |             |                                                                             |
| <b>A. Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung (08 TTHC)</b> |                                                                                 |             |                                                                             |
| 1                                                  | Cấp giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật.                                  | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật                                                         |
| 2                                                  | Cấp giấy chứng nhận gia hạn đăng ký thuốc bảo vệ thực vật.                      | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật                                                         |
| 3                                                  | Chuyển nhượng sản phẩm đã đăng ký thuốc bảo vệ thực vật.                        | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật                                                         |
| 4                                                  | Thay đổi nhà sản xuất thuốc bảo vệ thực vật.                                    | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật                                                         |
| 5                                                  | Thay đổi tên thương phẩm thuốc bảo vệ thực vật.                                 | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật                                                         |
| 6                                                  | Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh, vận chuyển nội địa. | Nông nghiệp | Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng, trạm kiểm dịch thực vật cửa khẩu           |
| 7                                                  | Kiểm tra chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu.                            | Nông nghiệp | Trung tâm Kiểm định và khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật phía Bắc, phía Nam |
| 8                                                  | Kiểm định dư lượng thuốc bảo vệ thực vật.                                       | Nông nghiệp | Trung tâm Kiểm định và khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật phía Bắc, phía Nam |

| <b>B. Danh mục TTHC bị thay thế (7 TTHC)</b> |                                                                                                                                                   |             |                     |
|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------|
| 1                                            | Khảo nghiệm và cấp giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật (để đăng ký bổ sung phạm vi sử dụng, liều lượng, cách sử dụng) –B-BNN-115064-TT. | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật |
| 2                                            | Khảo nghiệm và cấp giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật (để đăng ký bổ sung hàm lượng hoạt chất) –B-BNN-115127-TT.                       | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật |
| 3                                            | Khảo nghiệm và cấp giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật (để đăng ký bổ sung dạng) –B-BNN-115199-TT.                                      | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật |
| 4                                            | Khảo nghiệm và cấp giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật (để bổ sung tên thương mại) –B-BNN-115722-TT.                                    | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật |
| 5                                            | Khảo nghiệm và cấp giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật (để đăng ký chính thức) –B-BNN-115905-TT.                                        | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật |
| 6                                            | Khảo nghiệm và cấp giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật (để đăng ký hỗn hợp) –B-BNN-115915-TT).                                          | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật |
| 7                                            | Khảo nghiệm và cấp giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật (để đăng ký mục đích sử dụng mới) –B-BNN-115937-TT.                              | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật |

| <b>C. Danh mục TTHC mới thay thế tương ứng (3 TTHC)</b> |                                                  |             |                     |
|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------|---------------------|
| 1                                                       | Cấp giấy phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật. | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật |
| 2                                                       | Đăng ký chính thức thuốc bảo vệ thực vật.        | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật |
| 3                                                       | Đăng ký bổ sung thuốc bảo vệ thực vật.           | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật |

| <b>D. Danh mục TTHC bị bãi bỏ (01 TTHC)</b> |                                                                       |             |                     |
|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------|
| 1                                           | Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu -B-BNN-005370-TT | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật |

| II. Thủ tục hành chính cấp địa phương |                                                         |             |                                                                                                             |
|---------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| A                                     | Danh mục TTHC mới ban hành (01 TTHC)                    |             |                                                                                                             |
| STT                                   | Tên thủ tục hành chính                                  | Lĩnh vực    | Đ.vị thực hiện                                                                                              |
| 1                                     | Cấp giấy phép vận chuyển thuốc, nguyên liệu thuốc BVTV. | Nông nghiệp | Sở Nông nghiệp và PTNT hoặc Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được Sở uỷ quyền. |




**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH/SỬA ĐỔI BỔ SUNG  
HOẶC THAY THẾ/BỊ HỦY BỎ HOẶC BÃI BỎ THUỘC  
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA  
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1299/QĐ-BNN-BVTV ngày 31 tháng 5 năm  
2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

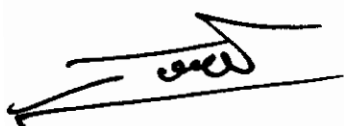
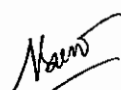
**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI  
BAN HÀNH/SỬA ĐỔI BỔ SUNG HOẶC THAY THẾ/BỊ HỦY BỎ  
HOẶC BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

| STT                                                | Tên thủ tục hành chính                                                          | Lĩnh vực    | Cơ quan thực hiện                                                           |
|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| <b>I. Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>        |                                                                                 |             |                                                                             |
| <b>A. Danh mục TTHC sửa đổi, bổ sung (08 TTHC)</b> |                                                                                 |             |                                                                             |
| 1                                                  | Cấp giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật.                                  | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật                                                         |
| 2                                                  | Cấp giấy chứng nhận gia hạn đăng ký thuốc bảo vệ thực vật.                      | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật                                                         |
| 3                                                  | Chuyển nhượng sản phẩm đã đăng ký thuốc bảo vệ thực vật.                        | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật                                                         |
| 4                                                  | Thay đổi nhà sản xuất thuốc bảo vệ thực vật.                                    | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật                                                         |
| 5                                                  | Thay đổi tên thương phẩm thuốc bảo vệ thực vật.                                 | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật                                                         |
| 6                                                  | Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh, vận chuyển nội địa. | Nông nghiệp | Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng, trạm kiểm dịch thực vật cửa khẩu           |
| 7                                                  | Kiểm tra chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu.                            | Nông nghiệp | Trung tâm Kiểm định và khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật phía Bắc, phía Nam |
| 8                                                  | Kiểm định dư lượng thuốc bảo vệ thực vật.                                       | Nông nghiệp | Trung tâm Kiểm định và khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật phía Bắc, phía Nam |

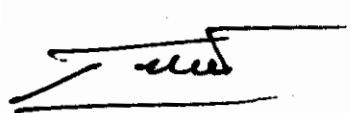
| <b>B. Danh mục TTHC bị thay thế (7 TTHC)</b> |                                                                                                                                                   |             |                     |
|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------|
| 1                                            | Khảo nghiệm và cấp giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật (để đăng ký bổ sung phạm vi sử dụng, liều lượng, cách sử dụng) –B-BNN-115064-TT. | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật |
| 2                                            | Khảo nghiệm và cấp giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật (để đăng ký bổ sung hàm lượng hoạt chất) –B-BNN-115127-TT.                       | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật |
| 3                                            | Khảo nghiệm và cấp giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật (để đăng ký bổ sung dạng) –B-BNN-115199-TT.                                      | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật |
| 4                                            | Khảo nghiệm và cấp giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật (để bổ sung tên thương mại) –B-BNN-115722-TT.                                    | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật |
| 5                                            | Khảo nghiệm và cấp giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật (để đăng ký chính thức) –B-BNN-115905-TT.                                        | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật |
| 6                                            | Khảo nghiệm và cấp giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật (để đăng ký hỗn hợp) –B-BNN-115915-TT).                                          | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật |
| 7                                            | Khảo nghiệm và cấp giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật (để đăng ký mục đích sử dụng mới) –B-BNN-115937-TT.                              | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật |

| <b>C. Danh mục TTHC mới thay thế tương ứng (3 TTHC)</b> |                                                  |             |                     |
|---------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|-------------|---------------------|
| 1                                                       | Cấp giấy phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật. | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật |
| 2                                                       | Đăng ký chính thức thuốc bảo vệ thực vật.        | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật |
| 3                                                       | Đăng ký bổ sung thuốc bảo vệ thực vật.           | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật |

| <b>D. Danh mục TTHC bị bãi bỏ (01 TTHC)</b> |                                                                       |             |                     |
|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------|
| 1                                           | Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu -B-BNN-005370-TT | Nông nghiệp | Cục Bảo vệ thực vật |

| II. Thủ tục hành chính cấp địa phương |                                                         |             |                                                                                                             |
|---------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| A                                     | Danh mục TTHC mới ban hành (01 TTHC)                    |             |                                                                                                             |
| STT                                   | Tên thủ tục hành chính                                  | Lĩnh vực    | Đ.vị thực hiện                                                                                              |
| 1                                     | Cấp giấy phép vận chuyển thuốc, nguyên liệu thuốc BVTV. | Nông nghiệp | Sở Nông nghiệp và PTNT hoặc Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được Sở uỷ quyền. |




## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

### **I. Thủ tục hành chính cấp Trung ương:**

#### **A. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung**

##### **1. Cấp giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật**

###### **1. Trình tự thực hiện :**

###### **a) Nộp hồ sơ**

Tổ chức, cá nhân có thuốc bảo vệ thực vật đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ cho Cục Bảo vệ thực vật .

###### **b) Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật**

- Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ, Cục Bảo vệ thực vật thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật

- Trường hợp hồ sơ đăng ký chưa đầy đủ, hợp lệ trong vòng (05) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ, Cục Bảo vệ thực vật thông báo cho tổ chức, cá nhân những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh theo hồ sơ quy định.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Cục Bảo vệ thực vật thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết và nêu rõ lý do về việc không cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật”.

\* Đối với thuốc xông hơi khử trùng methyl bromide phải nộp đơn trước ngày 15/12 của năm trước.

###### **2. Cách thức thực hiện :**

+ Trực tiếp

+ Bưu điện

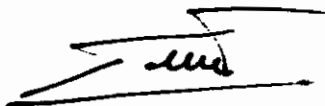
###### **3. Hồ sơ:**

###### **1. Hồ sơ**

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật .

b) Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành hàng thuốc bảo vệ thực vật hoặc vật tư nông nghiệp (chỉ nộp lần đầu);

c) Trường hợp tạm nhập-tái xuất, chuyển khẩu, nhập khẩu với mục đích gia công, sang chai, đóng gói để tái xuất thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, phải nộp 01 bản sao hợp pháp hợp đồng xuất khẩu và 01 bản sao hợp pháp hợp đồng nhập khẩu với đối tác nước ngoài. Trường hợp nhập khẩu thuốc,



nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật để gia công, sang chai, đóng gói cho thương nhân nước ngoài, phải nộp 01 bản sao hợp pháp hợp đồng gia công;

d) Trường hợp nhập khẩu thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật chưa có tên thương phẩm và hoạt chất trong danh mục được phép sử dụng để dùng trong dự án đầu tư của nước ngoài tại Việt Nam, phải nộp bản sao hợp pháp Giấy phép đầu tư nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp (chỉ nộp lần đầu);

đ) Trường hợp nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật ngoài Danh mục hoặc chưa có trong Danh mục được phép sử dụng ở Việt Nam để sử dụng trong các cơ sở sản xuất nông nghiệp theo hợp đồng kinh tế đối với các đối tác nước ngoài; xử lý đồ gỗ, hàng mây tre đan xuất khẩu, sử dụng trong các cơ sở vui chơi, giải trí; Thuốc bảo vệ thực vật ngoài Danh mục hoặc chưa có trong Danh mục được phép sử dụng ở Việt Nam nhập khẩu để gia công trong các hợp đồng kinh tế với nước ngoài thì nộp bản sao hợp pháp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) tại nước xuất khẩu;

e) Trường hợp nhập khẩu thuốc xông hơi khử trùng, phải nộp bản sao hợp pháp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề xông hơi khử trùng.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**4. Thời hạn giải quyết :** 5 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ hợp lệ.

**5. Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Bảo vệ thực vật

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Bảo vệ thực vật

d) Cơ quan phối hợp: không

**6. Đối tượng thực hiện TTHC:**

+ Cá nhân,

+ Tổ chức

**7. Mẫu đơn, tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật (Phụ lục 6) Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT.

**8. Phí, lệ phí:** 200.000 đ

**9. Kết quả thực hiện TTHC:**

- Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật

- Thời gian có hiệu lực của giấy phép: ghi trên giấy phép

**10. Điều kiện thực hiện TTHC:** Không

## **11. Căn cứ pháp lý của TTHC :**

- Thông tư số 38/2010/TT-BNNPTNN ngày 28/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Qui định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật

- Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNN ngày 06/04/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010

- Thông tư 110/2003/TT-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí bảo vệ, kiểm dịch thực vật và quản lý thuốc bảo vệ thực vật

## **2. Cấp giấy chứng nhận gia hạn đăng ký thuốc bảo vệ thực vật**

### **1. Trình tự thực hiện :**

#### **a) Nộp hồ sơ**

Trong vòng 3 tháng trước khi Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật hết hạn, tổ chức, cá nhân gia hạn đăng ký nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ đến Cục Bảo vệ thực vật.

b) Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật.

- Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Cục Bảo vệ thực vật thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật theo mẫu quy định tại Phụ lục 13 của Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT.

- Trường hợp hồ sơ đăng ký chưa đầy đủ, hợp lệ, trong vòng năm (05) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ, Cục Bảo vệ thực vật thông báo cho tổ chức, cá nhân những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ Cục Bảo vệ thực vật thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết và nêu rõ lý do về việc không cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật”.

### **2. Cách thức thực hiện :**

+ Trực tiếp

+ Bưu điện

### **3. Hồ sơ:**

a) Đơn đăng ký thuốc bảo vệ thực vật;

b) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật;

c) Mẫu nhãn thuốc quy định tại Chương IX của Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT.

**4. Thời hạn giải quyết :** 5 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ hợp lệ.

**5. Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Bảo vệ thực vật

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Bảo vệ thực vật

d) Cơ quan phối hợp: không

**6. Đối tượng thực hiện TTHC:**

+ Cá nhân,

+ Tổ chức

**7. Mẫu đơn, tờ khai:**

Phụ lục 2: Mẫu đơn đăng ký thuốc BVTV của Thông tư 18/2011/TT-BNNPTNT.

**8. Phí, lệ phí:**

- Phí thẩm định: 2.000.000 đ

- Lệ phí cấp giấy: 200.000 đ

**9. Kết quả thực hiện TTHC: Cấp giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật.**

- Thời gian có hiệu lực của Giấy chứng nhận : 5 năm

**10. Điều kiện thực hiện TTHC:** Không

**11. Căn cứ pháp lý của TTHC :**

- Thông tư số 38/2010/TT-BNNPTNN ngày 28/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật

- Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNN ngày 06/04/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010

- Thông tư 110/2003/TT-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí bảo vệ, kiểm dịch thực vật và quản lý thuốc bảo vệ thực vật

**3. Chuyển nhượng sản phẩm đã đăng ký thuốc bảo vệ thực vật**

**1. Trình tự thực hiện :**

a) Nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân chuyển nhượng sản phẩm đã đăng ký nộp một (01) bộ hồ sơ đến Cục Bảo vệ thực vật.

b) Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật.

- Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Cục Bảo vệ thực vật thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật

- Trường hợp hồ sơ đăng ký chưa đầy đủ, hợp lệ, trong vòng năm (05) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ, Cục Bảo vệ thực vật thông báo cho tổ chức, cá nhân những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ Cục Bảo vệ thực vật thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết và nêu rõ lý do về việc không cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật”.

**2. Cách thức thực hiện :**

+ Trực tiếp

+ Bưu điện

**3. Hồ sơ:**

1. Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị.

b) Bảo sao hợp pháp hợp đồng chuyển nhượng hoặc thoả thuận chuyển nhượng sản phẩm;

c) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật;

d) Mẫu nhãn thuốc quy định tại Chương IX của Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT”.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết : 5 ngày làm việc .

**5. Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Nông nghiệp và PTNT

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Bảo vệ thực vật

d) Cơ quan phối hợp: không

**6. Đối tượng thực hiện TTHC:**

+ Cá nhân,

+ Tổ chức

**7. Mẫu đơn, tờ khai:**

Đơn đề nghị (Phụ lục 2 Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT).

**8. Phí, lệ phí:** Lệ phí cấp giấy: 200.000 đ

**9. Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật

- Thời gian có hiệu lực của Giấy chứng nhận: 5 năm

**10. Điều kiện thực hiện TTHC:** không

**11. Căn cứ pháp lý của TTHC :**

- Thông tư số 38/2010/TT-BNNPTNN ngày 28/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật

- Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNN ngày 06/04/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010

- Thông tư 110/2003/TT-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí bảo vệ, kiểm dịch thực vật và quản lý thuốc bảo vệ thực vật

**4. Thay đổi nhà sản xuất thuốc bảo vệ thực vật**

**1. Trình tự thực hiện :**

a) Nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân thay đổi nhà sản xuất nộp một (01) bộ hồ sơ đến Cục Bảo vệ thực vật.

b) Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật

- Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Cục Bảo vệ thực vật thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật

- Trường hợp hồ sơ đăng ký chưa đầy đủ, hợp lệ, trong vòng năm (05) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ, Cục Bảo vệ thực vật thông báo cho tổ chức, cá nhân những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ Cục Bảo vệ thực vật thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết và nêu rõ lý do về việc không cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật”.

**2. Cách thức thực hiện :**

+ Trực tiếp

+ Bưu điện

### **3. Hồ sơ:**

- a) Đơn đề nghị
- b) Giấy ủy quyền của nhà sản xuất ra hoạt chất hoặc thuốc kỹ thuật;
- c) Giấy xác nhận (bản chính hoặc bản sao chứng thực) là nhà sản xuất ra hoạt chất hoặc thuốc kỹ thuật do cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước sở tại cấp;
- d) Tài liệu kỹ thuật chi tiết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh, được sao, dịch từ bản gốc, có dấu xác nhận của nhà sản xuất ra hoạt chất hoặc thuốc kỹ thuật quy định tại Phụ lục 3 của Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT;
- đ) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật;
- e) Mẫu nhãn thuốc quy định tại Chương IX của Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT.

**4. Thời hạn giải quyết :** 5 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ hợp lệ.

### **5. Cơ quan thực hiện TTHC:**

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Bảo vệ thực vật
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Bảo vệ thực vật
- d) Cơ quan phối hợp: không

### **6. Đối tượng thực hiện TTHC:**

- + Cá nhân,
- + Tổ chức

### **7. Mẫu đơn, tờ khai:**

Mẫu đơn đề nghị thay đổi Đơn vị đăng ký/ Tên thương phẩm/ Nhà sản xuất (Phụ lục 2 Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT)

**8. Phí, lệ phí:** Lệ phí cấp giấy: 200.000 đ

### **9. Kết quả thực hiện TTHC:**

**Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật**

- Thời gian có hiệu lực của giấy chứng nhận: 5 năm (theo giấy chứng nhận cũ)

**10. Điều kiện thực hiện TTHC:** không

### **11. Căn cứ pháp lý của TTHC :**

- Thông tư số 38/2010/TT-BNNPTNN ngày 28/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật

- Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNN ngày 06/04/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010

- Thông tư 110/2003/TT-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí bảo vệ, kiểm dịch thực vật và quản lý thuốc bảo vệ thực vật

## **5. Thay đổi tên thương phẩm thuốc bảo vệ thực vật đã đăng ký**

### **1. Trình tự thực hiện :**

#### **a) Nộp hồ sơ**

Tổ chức, cá nhân thay đổi tên thương phẩm thuốc bảo vệ thực vật đã đăng ký nộp một (01) bộ hồ sơ đến Cục Bảo vệ thực vật.

b) Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật.

- Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Cục Bảo vệ thực vật thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật

- Trường hợp hồ sơ đăng ký chưa đầy đủ, hợp lệ, trong vòng năm (05) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ, Cục Bảo vệ thực vật thông báo cho tổ chức, cá nhân những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ Cục Bảo vệ thực vật thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết và nêu rõ lý do về việc không cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật”.

### **2. Cách thức thực hiện :**

+ Trực tiếp

+ Bưu điện

### **3. Hồ sơ:**

a) Đơn đề nghị thay đổi tên thương phẩm thuốc bảo vệ thực vật;

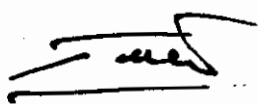
b) Văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về sở hữu trí tuệ hoặc của tòa án về việc vi phạm nhãn hiệu hàng hóa;

c) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật;

d) Mẫu nhãn thuốc quy định tại Chương IX của Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT.

### **4. Thời hạn giải quyết : 5 ngày làm việc**

### **5. Cơ quan thực hiện TTHC:**



- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Nông nghiệp và PTNT
- b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Bảo vệ thực vật
- d) Cơ quan phối hợp: không

**6. Đối tượng thực hiện TTHC:**

- + Cá nhân,
- + Tổ chức

**7. Mẫu đơn, tờ khai:**

Mẫu đơn đề nghị thay đổi Đơn vị đăng ký/ Tên thương phẩm/ Nhà sản xuất (Phụ lục 2 Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT)

**8. Phí, lệ phí:** Lệ phí đổi giấy: 200.000 đ

**9. Kết quả thực hiện TTHC:**

**Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật**

- Thời gian có hiệu lực của Giấy chứng nhận: 5 năm (theo giấy chứng nhận cũ)

**10. Điều kiện thực hiện TTHC:** không

**11. Căn cứ pháp lý của TTHC :**

- Thông tư số 38/2010/TT-BNNPTNN ngày 28/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật

- Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNN ngày 06/04/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010

- Thông tư 110/2003/TT-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí bảo vệ, kiểm dịch thực vật và quản lý thuốc bảo vệ thực vật

**6. Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh, vận chuyển nội địa**

**1. Trình tự thực hiện :**

- Chưa qui định

**2. Cách thức thực hiện :**

- Chưa qui định

**3. Hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật.

- Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do cơ quan kiểm dịch thực vật có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp hoặc giấy xác nhận có giá trị tương đương.

- Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu (đối với vật thể phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam) .

- Những giấy tờ liên quan khác (nếu có): Hợp đồng, L/C; Packing list; In voi.

b) Số lượng hồ sơ: Chưa qui định

**4. Thời hạn giải quyết:** 24 giờ (kể từ khi lấy mẫu). Nếu quá thời hạn trên thì phải thông báo cho khách hàng.

**5. Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng, Trạm Kiểm dịch thực vật cửa khẩu.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh , TP trực thuộc TW, nếu được Cục Bảo vệ thực vật uỷ quyền.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng, Trạm Kiểm dịch thực vật cửa khẩu.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không

**6. Đối tượng thực hiện TTHC:**

+ Cá nhân ,

+ Tổ chức

**7. Mẫu đơn, tờ khai:** Giấy đăng ký kiểm dịch (Mẫu số 2)

**8. Phí, lệ phí:**

- Phí KDTV:

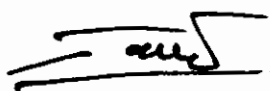
Thu theo lô hàng quy định tại Thông tư 110/ 2003/ TT – BTC.

- Lệ phí giấy tờ: 10 000 đ/ bộ

**9. Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh, vận chuyển nội địa.

**10. Điều kiện thực hiện TTHC:**

+ Khoản 1, 2, 3 Điều 10 Nghị định 02/2007/NĐ-CP về kiểm dịch thực vật.



+ Khoản 1, 2, 3 Điều 18 Nghị định 02/2007/NĐ-CP về kiểm dịch thực vật.

#### **11. Căn cứ pháp lý của TTHC :**

- Pháp lệnh Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 36/2001/PL-UBTVQH 10.
- Nghị định số 02/2007/NĐ-CP ngày 05/1/2007 về kiểm dịch thực vật.
- Thông tư số 14/2012/TT-BNNPTNT ngày 27/3/2012 hướng dẫn hồ sơ nghiệp vụ kiểm dịch thực vật.
- Thông tư số 110/ 2003 / TT – BTC ngày 17/11/2003 Quy định chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí bảo vệ, kiểm dịch thực vật và quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

#### **7. Kiểm tra chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu.**

##### **1. Trình tự thực hiện :**

1. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu nộp hồ sơ đăng ký kiểm tra đến Trung tâm kiểm định và khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật phía Bắc hoặc phía Nam.

2. Kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ đăng ký

Trong vòng 01 ngày làm việc

a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng và xác nhận vào giấy “Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu”;

b) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ: Trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

3. Kiểm tra và lấy mẫu kiểm tra:

a) Trường hợp lô thuốc bảo vệ thực vật còn nguyên trạng và phù hợp với hồ sơ đã đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật và tờ khai hàng hóa nhập khẩu thì Tổ chức đánh giá sự phù hợp tiến hành lấy mẫu, lập biên bản lấy mẫu

b) Trường hợp lô thuốc bảo vệ thực vật không còn nguyên trạng và không phù hợp với hồ sơ đã đăng ký kiểm tra thì Tổ chức đánh giá sự phù hợp không lấy mẫu kiểm tra và lập biên bản vi phạm.

4. Thông báo kết quả kiểm tra

a) Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi lấy mẫu kiểm tra, Tổ chức đánh giá sự phù hợp thông báo kết quả kiểm tra. Trường hợp phải kéo dài thời gian kiểm tra thì thông báo ngay và bàn bạc với tổ chức, cá nhân nhập khẩu để giải quyết.

b) Trường hợp lô hàng nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật không đạt chất lượng phải thông báo ngay cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu biết đồng thời báo cáo với Cục Bảo vệ thực vật để ra quyết định xử lý.

c) Trường hợp lô hàng thuốc bảo vệ thực vật buộc phải tái xuất thì tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải tái xuất trong thời hạn quy định tại Quyết định xử lý của Cục Bảo vệ thực vật và gửi văn bản xác nhận của cơ quan Hải quan (bản sao) về cơ quan kiểm tra để lưu hồ sơ.

## **2. Cách thức thực hiện :**

+ Trực tiếp

+ Bưu điện

+ Gửi qua thư điện tử hoặc đăng ký trực tuyến qua Internet, sau đó nộp hồ sơ đăng ký khi được kiểm tra.

## **3. Hồ sơ:**

### **a. Thành phần:**

+ Giấy đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) nhập khẩu theo mẫu qui định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư 77/2009/TT-BNNPTNT (02 bản)

+ Bản photocopy các giấy tờ sau :

- Hợp đồng mua bán
- Giấy phép nhập khẩu (đối với thuốc BVTV hạn chế sử dụng)
- Danh mục hàng hóa kèm theo (packing list): Ghi rõ số lượng đăng ký; mã hiệu của từng lô hàng
- Hóa đơn hàng hóa
- Vận đơn (đối với hàng nhập bằng đường biển hoặc đường sắt).
- Giấy chứng nhận xuất xứ
- Giấy chứng nhận chất lượng hàng hoá của lô hàng (Nếu có)

### **b. Số lượng: không quy định**

## **4. Thời hạn giải quyết:**

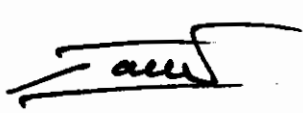
04 ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ hợp lệ:

Trong đó:

- Trả lại giấy "Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu" sau khi đã được xác nhận trong vòng 01 ngày làm việc.

- Trả "Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu" sau 03 ngày kể từ khi lấy mẫu.

Trường hợp phải kéo dài thời gian kiểm tra thì thông báo ngay với tổ



chức, cá nhân nhập khẩu để giải quyết.

**5. Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Trung tâm kiểm định và khảo nghiệm phía Bắc và phía Nam

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Trung tâm Kiểm định và Khảo nghiệm thuốc BVTV phía Bắc và phía Nam

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không

**6. Đối tượng thực hiện TTHC:**

+ Cá nhân

+ Tổ chức,

**7. Mẫu đơn, tờ khai:**

- Phụ lục 1 Giấy đăng ký kiểm tra nhà nước chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu. (Thông tư số 77/2009/TT-BNNPTNT ngày 10/12/2009).

**8. Phí, lệ phí:**

Theo thông tư 110/2003/TT-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ Tài chính

**9. Kết quả thực hiện TTHC:**

+ Thông báo kiểm tra Nhà nước chất lượng thuốc BVTV có giá trị với lô hàng thuốc BVTV nhập khẩu .

**10. Điều kiện thực hiện TTHC:**

+ Thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu có trong danh mục

+ Khoản 1, 2 điều 5 Thông tư 77/2009/TT-BNNPTNT.

**11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Thông tư số 77/2009/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 12 năm 2009.

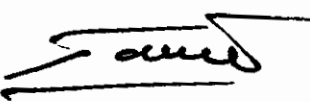
- Thông tư 18/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số qui định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010.

- Thông tư 110/2003/TT-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ Tài chính.

**8. Kiểm định dư lượng thuốc bảo vệ thực vật**

**1. Trình tự thực hiện :**

+ Tổ chức, cá nhân có mẫu cần kiểm định gửi một lượng mẫu theo quy định về tiêu chuẩn lấy mẫu tại Trung tâm Kiểm định thuốc Bảo vệ thực vật Phía Bắc hoặc Phía Nam.



+ Điền thông tin vào phiếu yêu cầu theo mẫu có sẵn và gửi kèm biên bản lấy mẫu

+ Người nhận mẫu xem xét phiếu yêu cầu, kiểm tra tình trạng mẫu và hẹn thời gian trả kết quả theo quy định.

+ Kiểm định và trả kết quả kiểm định.

## **2. Cách thức thực hiện :**

+ Trực tiếp

+ Bưu điện

## **3. Hồ sơ:**

+ Phiếu yêu cầu kiểm định do Trung tâm Qui định

+ Nguồn gốc, xuất xứ mẫu (nếu có)

## **4. Thời hạn giải quyết :**

+ Thông báo kết quả kiểm tra: trong vòng 3-15 ngày làm việc kể từ khi nhận mẫu kiểm tra ( tùy thuộc số chỉ tiêu kiểm tra và số mẫu kiểm tra)

## **5. Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Trung tâm Kiểm định & Khảo nghiệm thuốc BVTV phía Bắc (hoặc phía Nam)

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Trung tâm Kiểm định và Khảo nghiệm thuốc BVTV phía Bắc và phía Nam

d) Cơ quan phối hợp : không

## **6. Đối tượng thực hiện TTHC:**

+ Tổ chức,

+ Cá nhân

## **7. Mẫu đơn, tờ khai:**

Phiếu yêu cầu thử nghiệm theo mẫu có sẵn được qui định bởi các tổ chức kiểm định.

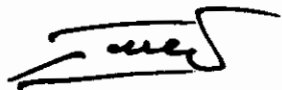
## **8. Phí, lệ phí:**

Theo thông tư 110/2003/TT-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ Tài chính:

300.000 đồng/ chỉ tiêu đầu tiên

150.000 đồng/chỉ tiêu thứ hai (đối với thuốc BVTV cùng nhóm với chỉ tiêu thứ nhất trên cùng một mẫu )

**9. Kết quả thực hiện TTHC:** Thông báo kết quả thử nghiệm dư lượng thuốc bảo vệ thực vật



**10. Điều kiện thực hiện TTHC:** Không

**11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Điều 47, 48, 50 thông tư số 38/2010/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Nông nghiệp & PTNT

- Điều 48a thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNT ngày 6 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp & PTNT

- Thông tư 110/2003/TT-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ Tài chính về thu phí và lệ phí.

**C. Danh mục thủ tục hành chính mới thay thế tương ứng :**

**1. Cấp giấy phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật**

**1. Trình tự thực hiện :**

a) Nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân có thuốc bảo vệ thực vật đăng ký khảo nghiệm nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ đến Cục Bảo vệ thực vật.

b) Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép đăng ký khảo nghiệm

- Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Cục Bảo vệ thực vật thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cấp Giấy phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật theo mẫu quy định tại Phụ lục 12 của Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT.

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ, Cục Bảo vệ thực vật thông báo cho tổ chức, cá nhân những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định.

**2. Cách thức thực hiện :**

- Trực tiếp

- Bưu điện

**3. Hồ sơ:**

a) Mục đích đăng ký chính thức, đặt tên, hỗn hợp

- Đơn đăng ký khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật

- Giấy ủy quyền của nhà sản xuất ra hoạt chất hoặc thuốc kỹ thuật xin đăng ký;

- Giấy xác nhận (bản chính hoặc bản sao có chứng thực) là nhà sản xuất ra hoạt chất hoặc thuốc kỹ thuật do cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước sở tại cấp;

- Tài liệu kỹ thuật thành phẩm chi tiết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh, được sao, dịch từ bản gốc, có dấu xác nhận của nhà sản xuất ra hoạt chất hoặc thuốc kỹ thuật quy định

- Bản sao Giấy đăng ký sử dụng thuốc tại nước ngoài đối với các thuốc đăng ký chính thức;

- Mẫu nhãn thuốc quy định

- Bản sao có chứng thực văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp hoặc bản sao hợp pháp giấy ủy nhiệm, giấy chuyển nhượng quyền sử dụng các văn bằng bảo hộ quyền sở hữu các sản phẩm ở Việt Nam của chủ sở hữu các sản phẩm đó (nếu có).

b) Mục đích đăng ký bổ sung phạm vi sử dụng, liều lượng, cách sử dụng

- Đơn đăng ký khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật;

- Mẫu nhãn thuốc quy định

c) Mục đích đăng ký bổ sung dạng thuốc, hàm lượng hoạt chất

- Đơn đăng ký khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật;

- Mẫu nhãn thuốc quy định

- Tài liệu kỹ thuật chi tiết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh, được sao, dịch từ bản gốc, có dấu xác nhận của nhà sản xuất ra hoạt chất hoặc thuốc kỹ thuật quy định tại mục II, Phụ lục 3 của Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT;

**4. Thời hạn giải quyết :** 15 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ

**5. Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Bảo vệ thực vật

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Bảo vệ thực vật

d) Cơ quan phối hợp: không

**6. Đối tượng thực hiện TTHC:**

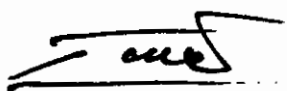
+ Cá nhân,

+ Tổ chức

**7. Mẫu đơn, tờ khai:**

Phụ lục 1 Đơn đăng ký khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật (Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNN ngày 06/04/2011).

**8. Phí, lệ phí:**



a) Mục đích đăng ký chính thức, đặt tên, hỗn hợp

- Thuốc bảo vệ thực vật hóa học

Phí thẩm định: 4.800.000 đ

Lệ phí cấp giấy: 200.000 đ

- Thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học

Phí thẩm định: 2.800.000 đ

Lệ phí cấp giấy: 200.000 đ

b) Mục đích đăng ký bổ sung phạm vi sử dụng, liều lượng, cách sử dụng, dạng thuốc, hàm lượng hoạt chất

Phí thẩm định: 2.800.000 đ

Lệ phí cấp giấy: 200.000 đ

### **9. Kết quả thực hiện TTHC:**

- Giấy phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật

- Thời hạn của giấy phép: 5 năm

### **10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không qui định.**

### **11. Căn cứ pháp lý của TTHC :**

- Thông tư số 38/2010/TT-BNNPTNN ngày 28/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Qui định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật

- Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNN ngày 06/04/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010.

- Thông tư 110/2003/TT-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí bảo vệ, kiểm dịch thực vật và quản lý thuốc bảo vệ thực vật

## **2. Đăng ký chính thức thuốc bảo vệ thực vật**

### **1. Trình tự thực hiện :**

a) Nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân có thuốc bảo vệ thực vật đăng ký chính thức thuốc bảo vệ thực vật nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ đến Cục Bảo vệ thực vật.

b) Thẩm định hồ sơ

- Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Cục Bảo vệ thực vật thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì làm

thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký.

- Trường hợp hồ sơ đăng ký chưa hợp lệ, trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ, Cục Bảo vệ thực vật thông báo cho tổ chức, cá nhân những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

**c) Cấp Giấy chứng nhận đăng ký**

- Cục Bảo vệ thực vật tổ chức họp Hội đồng tư vấn thuốc bảo vệ thực vật thẩm định và xét duyệt các thuốc bảo vệ thực vật đề nghị đăng ký chính thức

- Cục Bảo vệ thực vật thông báo bằng văn bản kết luận của Hội đồng tư vấn cho tổ chức, cá nhân có thuốc bảo vệ thực vật đề nghị đăng ký nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ hoặc không được chấp nhận vì lý do về kỹ thuật.

- Cục Bảo vệ thực vật lập hồ sơ các loại thuốc được Hội đồng tư vấn xem xét và đề nghị công nhận trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong thời gian không quá mười lăm (15) ngày làm việc kể từ khi cơ quan đăng ký trình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, hạn chế sử dụng và cấm sử dụng.

- Cục Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật theo mẫu quy định tại Phụ lục 13 của Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT.

**2. Cách thức thực hiện :**

- Trực tiếp

- Bưu điện

**3. Hồ sơ:**

a) Đơn đăng ký thuốc bảo vệ thực vật;

b) Bản sao Giấy phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật do Cục Bảo vệ thực vật cấp;

c) Mẫu nhãn thuốc quy định tại Chương IX của Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT;

d) Kết quả khảo nghiệm hiệu lực sinh học, kết quả khảo nghiệm xác định thời gian cách ly theo mẫu qui định tại Phụ lục 16 và 17 của Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT.

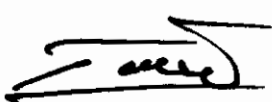
**4. Thời hạn giải quyết :**

Ngay sau khi có kết quả họp Hội đồng tư vấn, Cục Bảo vệ thực vật xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật và thuốc đó được phép lưu hành.

**5. Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Nông nghiệp và PTNT

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không



c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Bảo vệ thực vật

d) Cơ quan phối hợp: không

**6. Đối tượng thực hiện TTHC:**

+ Cá nhân,

+ Tổ chức

**7. Mẫu đơn, tờ khai:**

Phụ lục 2 Đơn đăng ký thuốc BVTV, Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNN ngày 06/04/2011.

**8. Phí, lệ phí:**

Phí thẩm định: 7.300.000 đ

Lệ phí cấp giấy: 200.000 đ

**9. Kết quả thực hiện TTHC:**

**Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật**

- Thời hạn có hiệu lực của thủ tục: 5 năm

**10. Điều kiện thực hiện TTHC : Không**

**11. Căn cứ pháp lý của TTHC :**

- Thông tư số 38/2010/TT-BNNPTNN ngày 28/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật

- Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNN ngày 06/04/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010 .

- Thông tư 110/2003/TT-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí bảo vệ, kiểm dịch thực vật và quản lý thuốc bảo vệ thực vật

**3. Đăng ký bổ sung thuốc bảo vệ thực vật**

**1. Trình tự thực hiện :**

**a) Nộp hồ sơ**

Tổ chức, cá nhân có thuốc bảo vệ thực vật đăng ký bổ sung thuốc bảo vệ thực vật nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ đến Cục Bảo vệ thực vật.

**b) Thẩm định hồ sơ**

- Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Cục Bảo vệ thực vật thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì làm

thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký.

- Trường hợp hồ sơ đăng ký chưa hợp lệ, trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ, Cục Bảo vệ thực vật thông báo cho tổ chức, cá nhân những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

**c) Cấp Giấy chứng nhận đăng ký**

- Cục Bảo vệ thực vật tổ chức họp Hội đồng tư vấn thuốc bảo vệ thực vật thẩm định và xét duyệt các thuốc bảo vệ thực vật đề nghị đăng ký bổ sung.

- Cục Bảo vệ thực vật thông báo bằng văn bản kết luận của Hội đồng tư vấn cho tổ chức, cá nhân có thuốc bảo vệ thực vật đề nghị đăng ký nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ hoặc không được chấp nhận vì lý do về kỹ thuật.

- Cục Bảo vệ thực vật lập hồ sơ các loại thuốc được Hội đồng tư vấn xem xét và đề nghị công nhận trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong thời gian không quá mười lăm (15) ngày làm việc kể từ khi cơ quan đăng ký trình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, hạn chế sử dụng và cấm sử dụng.

- Cục Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật theo mẫu quy định tại Phụ lục 13 của Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT.

**2. Cách thức thực hiện :**

- Trực tiếp

- Bưu điện

**3. Hồ sơ:**

a) Đơn đăng ký thuốc bảo vệ thực vật;

b) Bản sao Giấy phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật do Cục Bảo vệ thực vật cấp;

c) Mẫu nhãn thuốc quy định tại Chương IX của Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT;

d) Kết quả khảo nghiệm hiệu lực sinh học, kết quả khảo nghiệm xác định thời gian cách ly theo mẫu qui định tại Phụ lục 16 và 17 của Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT.

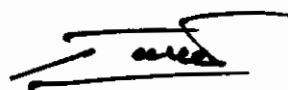
**4. Thời hạn giải quyết :**

Ngay sau khi có kết quả họp Hội đồng tư vấn, Cục Bảo vệ thực vật xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật và thuốc đó được phép lưu hành.

**5. Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Nông nghiệp và PTNT

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không



+ Cá nhân,

+ Tổ chức

**7. Mẫu đơn, tờ khai:**

Phụ lục 2 Đơn đăng ký thuốc BVTV, Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNN ngày 06/04/2011

**8. Phí, lệ phí:**

Phí thẩm định: 2.000.000 đ

Lệ phí cấp giấy: 200.000 đ

**9. Kết quả thực hiện TTHC:**

**Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật**

- Thời hiệu của kết quả: 5 năm

**10. Điều kiện thực hiện TTHC:** Thuốc bảo vệ thực vật phải nằm trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng ở Việt Nam

**11. Căn cứ pháp lý của TTHC :**

- Thông tư số 38/2010/TT-BNNPTNN ngày 28/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật

- Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNN ngày 06/04/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010.

- Thông tư 110/2003/TT-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí bảo vệ, kiểm dịch thực vật và quản lý thuốc bảo vệ thực vật

**II. Thủ tục hành chính cấp tỉnh:**

**1. Cấp giấy phép vận chuyển thuốc, nguyên liệu thuốc BVTV**

**1. Trình tự thực hiện :**

- Chưa qui định

**2. Cách thức thực hiện :**

- Chưa qui định

**3. Hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

10) - Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật (Phụ lục

- Bản photo giấy chứng nhận huấn luyện về an toàn lao động trong vận chuyển thuốc, nguyên liệu thuốc BVTN (khi nộp mang theo bản chính để đối chiếu).

- Bản sao hợp pháp hợp đồng cung ứng hoặc hợp đồng vận chuyển thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật

- Lịch trình vận chuyển hàng hóa, địa chỉ và điện thoại của chủ hàng.

b) Số lượng hồ sơ: Chưa qui định.

#### **4. Thời hạn giải quyết :**

03 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

#### **5. Cơ quan thực hiện TTHC:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và PTNT

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Chi cục bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Trạm bảo vệ thực vật được Sở uỷ quyền.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và PTNT hoặc Chi cục bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc Trạm bảo vệ thực vật.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không

#### **6. Đối tượng thực hiện TTHC:**

+ Cá nhân

+ Tổ chức

#### **7. Mẫu đơn, tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp giấy phép vận chuyển thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật (Phụ lục 10 Thông tư số 38/2010/TT-BNNPTNN ngày 28/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Qui định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật)

**8. Phí, lệ phí:** không thu lệ phí

#### **9. Kết quả thực hiện TTHC:**

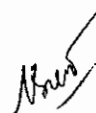
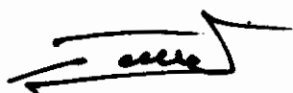
**Cấp giấy phép vận chuyển thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật**

- Thời gian có hiệu lực của kết quả: 01 năm

**10. Điều kiện thực hiện TTHC:** Không

#### **11. Căn cứ pháp lý của TTHC :**

Thông tư số 38/2010/TT-BNNPTNN ngày 28/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Qui định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.



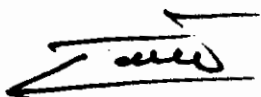
## BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Tên thủ tục hành chính: **Cấp giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật**

Tên đơn vị kê khai: Cục Bảo vệ thực vật

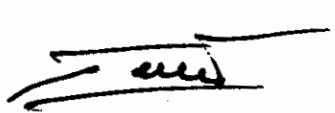
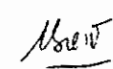
Lĩnh vực: Nông nghiệp

|    |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. | Trình tự thực hiện  | <p>a) Nộp hồ sơ</p> <p>Tổ chức, cá nhân có thuốc bảo vệ thực vật đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ cho Cục Bảo vệ thực vật</p> <p>b) Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ, Cục Bảo vệ thực vật thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật</li><li>- Trường hợp hồ sơ đăng ký chưa đầy đủ, hợp lệ trong vòng (05) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ, Cục Bảo vệ thực vật thông báo cho tổ chức, cá nhân những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh theo hồ sơ quy định.</li></ul> <p>Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Cục Bảo vệ thực vật thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết và nêu rõ lý do về việc không cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật".</p> <p>* Đối với thuốc xông hơi khử trùng methyl bromide phải nộp đơn trước ngày 15/12 của năm trước.</p> |
| 2. | Cách thức thực hiện | <p>+ Trực tiếp</p> <p>+ Bưu điện</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 3. | Hồ sơ               | <p>1. Hồ sơ</p> <p>a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật.</p> <p>b) Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành hàng thuốc bảo vệ thực vật hoặc vật tư nông nghiệp (chỉ nộp lần đầu);</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |



|    |                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        | <p>c) Trường hợp tạm nhập-tái xuất, chuyển khẩu, nhập khẩu với mục đích gia công, sang chai, đóng gói để tái xuất thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật, phải nộp 01 bản sao hợp pháp hợp đồng xuất khẩu và 01 bản sao hợp pháp hợp đồng nhập khẩu với đối tác nước ngoài. Trường hợp nhập khẩu thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật để gia công, sang chai, đóng gói cho thương nhân nước ngoài, phải nộp 01 bản sao hợp pháp hợp đồng gia công;</p> <p>d) Trường hợp nhập khẩu thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật chưa có tên thương phẩm và hoạt chất trong danh mục được phép sử dụng để dùng trong dự án đầu tư của nước ngoài tại Việt Nam, phải nộp bản sao hợp pháp Giấy phép đầu tư nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp (chỉ nộp lần đầu);</p> <p>đ) Trường hợp nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật ngoài Danh mục hoặc chưa có trong Danh mục được phép sử dụng ở Việt Nam để sử dụng trong các cơ sở sản xuất nông nghiệp theo hợp đồng kinh tế đối với các đối tác nước ngoài; xử lý đồ gỗ, hàng mây tre đan xuất khẩu, sử dụng trong các cơ sở vui chơi, giải trí; Thuốc bảo vệ thực vật ngoài Danh mục hoặc chưa có trong Danh mục được phép sử dụng ở Việt Nam nhập khẩu để gia công trong các hợp đồng kinh tế với nước ngoài thì nộp bản sao hợp pháp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) tại nước xuất khẩu;</p> <p>e) Trường hợp nhập khẩu thuốc xông hơi khử trùng, phải nộp bản sao hợp pháp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề xông hơi khử trùng.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p> |
| 4. | Thời hạn giải quyết    | 5 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 5. | Cơ quan thực hiện TTHC | <p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Bảo vệ thực vật</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Bảo vệ thực vật</p> <p>d) Cơ quan phối hợp: không</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

|     |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6.  | Đối tượng thực hiện TTHC | + Cá nhân<br>+ Tổ chức                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 7.  | Mẫu đơn, tờ khai         | Đơn đề nghị cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật (Phụ lục 6) Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 8.  | Phí, lệ phí              | 200.000 đ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 9.  | Kết quả thực hiện TTHC   | - <b>Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật</b><br>- Thời gian có hiệu lực của giấy phép: Ghi trên giấy phép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 10. | Điều kiện thực hiện TTHC | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 11. | Căn cứ pháp lý của TTHC  | - Thông tư số 38/2010/TT-BNNPTNN ngày 28/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật<br>- Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNN ngày 06/04/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010<br>- Thông tư 110/2003/TT-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí bảo vệ, kiểm dịch thực vật và quản lý thuốc bảo vệ thực vật |
| 12. | Liên hệ                  | - Họ tên: Lương Thị Hải Yến<br>- Địa chỉ cơ quan: 149 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội<br>- Số điện thoại cơ quan: 043.5333056<br>- Địa chỉ email: yenbvtv@yahoo.com                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

**PHỤ LỤC 6: MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU THUỐC,  
NGUYÊN LIỆU THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2010/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 6 năm 2010  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU  
THUỐC, NGUYÊN LIỆU THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Kính gửi:.....  
Tên đơn vị: .....  
Địa chỉ: .....  
Số điện thoại: .....; Fax:.....; Email:.....  
Giấy phép kinh doanh số:.....  
Mã số xuất khẩu, nhập khẩu: .....  
Kính đề nghị Cục Bảo vệ thực vật cấp phép cho chúng tôi nhập khẩu thuốc, nguyên liệu  
thuốc bảo vệ thực vật có tên và khối lượng như sau:

| Số<br>TT                            | Khối lượng thuốc được nhập khẩu      |            |                   |            | Xuất xứ | Ghi chú |
|-------------------------------------|--------------------------------------|------------|-------------------|------------|---------|---------|
|                                     | Chế phẩm trung gian<br>(nguyên liệu) |            | Thuốc thành phẩm  |            |         |         |
|                                     | Tên chế phẩm                         | Khối lượng | Tên thành<br>phẩm | Khối lượng |         |         |
|                                     |                                      |            |                   |            |         |         |
|                                     |                                      |            |                   |            |         |         |
| Tổng cộng (viết bằng chữ):<br>..... |                                      |            |                   |            |         |         |

Mục đích nhập khẩu: .....  
Thời gian nhập  
khẩu:.....  
Địa điểm nhập  
khẩu:.....  
Thời gian, địa điểm, đối tượng sử dụng (đối với thuốc  
HCSD):.....  
Địa điểm, thời gian, mục đích, đối tượng nghiên cứu, thí nghiệm, thử nghiệm, khảo  
nghiệm: .....

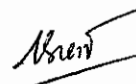
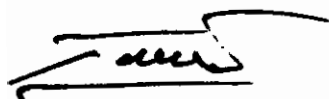
.....  
Chúng tôi xin cam đoan các loại thuốc nhập khẩu được sử dụng đúng với mục đích đã nêu  
trên.

Giấy tờ kèm theo:  
.....

....., ngày ..... tháng..... năm .....

Thủ trưởng đơn vị

Ký tên, đóng dấu



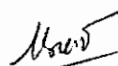
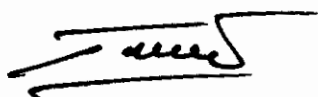
## BIỂU MẪU THỐNG KÊ

**Tên thủ tục hành chính:** Cấp giấy chứng nhận gia hạn đăng ký thuốc bảo vệ thực vật

**Tên đơn vị kê khai:** Cục Bảo vệ thực vật

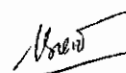
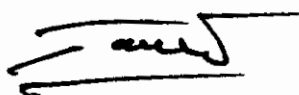
**Lĩnh vực:** Nông nghiệp

|    |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. | Trình tự thực hiện  | <p>a) Nộp hồ sơ</p> <p>Trong vòng 3 tháng trước khi Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật hết hạn, tổ chức, cá nhân gia hạn đăng ký nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ đến Cục Bảo vệ thực vật.</p> <p>b) Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật :</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Cục Bảo vệ thực vật thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật .</li><li>- Trường hợp hồ sơ đăng ký chưa đầy đủ, hợp lệ, trong vòng năm (05) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ, Cục Bảo vệ thực vật thông báo cho tổ chức, cá nhân những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</li><li>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ Cục Bảo vệ thực vật thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết và nêu rõ lý do về việc không cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật”.</li></ul> |
| 2. | Cách thức thực hiện | <ul style="list-style-type: none"><li>- Trực tiếp</li><li>- Bưu điện</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 3. | Hồ sơ               | <p>a) Đơn đăng ký thuốc bảo vệ thực vật ;</p> <p>b) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |



|     |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                          | c) Mẫu nhãn thuốc quy định tại Chương IX của Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 4.  | Thời hạn giải quyết      | 5 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 5.  | Cơ quan thực hiện TTHC   | a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Bảo vệ thực vật<br>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không<br>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Bảo vệ thực vật<br>d) Cơ quan phối hợp: không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 6.  | Đối tượng thực hiện TTHC | + Cá nhân<br>+ Tổ chức                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 7.  | Mẫu đơn, tờ khai         | Phụ lục 2: Mẫu đơn đăng ký thuốc BVTV (Thông tư 18/2011/TT-BNNPTNT)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 8.  | Phí, lệ phí              | Phí thẩm định: 2.000.000 đ<br>Lệ phí cấp giấy: 200.000 đ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 9.  | Kết quả thực hiện TTHC   | <b>Cấp giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật.</b><br>- Thời gian có hiệu lực của Giấy chứng nhận: 5 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 10. | Điều kiện thực hiện TTHC | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 11. | Căn cứ pháp lý của TTHC  | - Thông tư số 38/2010/TT-BNNPTNN ngày 28/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật<br>- Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNN ngày 06/04/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010<br>- Thông tư 110/2003/TT-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí bảo vệ, kiểm dịch thực vật và quản lý thuốc bảo vệ thực vật |

|     |         |                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12. | Liên hệ | <ul style="list-style-type: none"><li>- Họ tên: Lương Thị Hải Yến</li><li>- Địa chỉ cơ quan: 149 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội</li><li>- Số điện thoại cơ quan: 043.5333056</li><li>- Địa chỉ email: yenbvtv@yahoo.com</li></ul> |
|-----|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



## Phụ lục 2. Mẫu đơn đăng ký thuốc bảo vệ thực vật

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18 /2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS

### ĐƠN ĐĂNG KÝ THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT APPLICATION FOR PESTICIDE REGISTRATION

Kính gửi: Cục Bảo vệ thực vật  
To: Plant Protection Department

TÊN, ĐỊA CHỈ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ : .....

Name and address of applicant

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC TẠI VIỆT

NAM: .....

Contact address in Vietnam

TEL: ..... FAX: ..... EMAIL: .....

đăng ký vào danh mục được phép sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật sau

/apply for registration into the list of pesticide permitted to use

TÊN THƯƠNG PHẨM: .....

Trade name

TÊN HOẠT CHẤT: ..... NGUỒN GỐC HÓA HỌC:

Common name

Chemical family

HÀM LƯỢNG: ..... DẠNG THÀNH PHẨM: .....

Active ingredient content

Formulation type

TÊN NHÀ SẢN XUẤT: .....

Name of manufacturer/ basic producer

ĐỊA CHỈ NƠI SẢN XUẤT: .....

Address where manufacturing:

HÌNH THỨC ĐĂNG KÝ/Type of application:

|                                                             |                                                                  |                                                                |                                                                 |                                                 |
|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| <b>Chính thức</b> <input type="checkbox"/><br>Full          |                                                                  |                                                                |                                                                 |                                                 |
| <b>Bổ sung</b> <input type="checkbox"/><br>Supplementary    | Tên thương phẩm <input type="checkbox"/><br>Trade name           | Dạng <input type="checkbox"/><br>Formulation                   | Hàm lượng hoạt chất <input type="checkbox"/><br>Content of a.i. | Hỗn hợp <input type="checkbox"/><br>Combination |
|                                                             | Phạm vi sử dụng <input type="checkbox"/><br>Scope of application | Cách sử dụng <input type="checkbox"/><br>Method of application | Liều lượng <input type="checkbox"/><br>Dose                     |                                                 |
| <b>Gia hạn đăng ký:</b><br><input type="checkbox"/> Renewal | Số đăng ký:<br>Registration N°                                   |                                                                |                                                                 |                                                 |

ĐỐI TƯỢNG ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG/ Scope of application:

| Cây trồng (Crop) | Dịch hại (Pest) |
|------------------|-----------------|
|                  |                 |

CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO/Attached documents and samples

1.....

2.....

Chúng tôi xin cam đoan lời khai trong đơn, tài liệu kèm theo là đúng sự thật.

I declare that all the information contained in this application and accompanying documentation is true and correct

Tại (at).....ngày (on).....

Ký tên /Signature

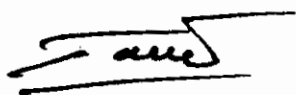
## BIỂU MẪU THÔNG KÊ

Tên thủ tục hành chính: **Chuyển nhượng sản phẩm đã đăng ký thuốc bảo vệ thực vật**

Tên đơn vị kê khai: **Cục Bảo vệ thực vật**

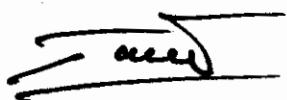
Lĩnh vực: **Nông nghiệp**

|    |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. | Trình tự thực hiện  | <p>a) Nộp hồ sơ</p> <p>Tổ chức, cá nhân chuyển nhượng sản phẩm đã đăng ký nộp một (01) bộ hồ sơ đến Cục Bảo vệ thực vật.</p> <p>b) Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật .</p> <p>- Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Cục Bảo vệ thực vật thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đăng ký chưa đầy đủ, hợp lệ, trong vòng năm (05) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ, Cục Bảo vệ thực vật thông báo cho tổ chức, cá nhân những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ Cục Bảo vệ thực vật thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết và nêu rõ lý do về việc không cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật”.</p> |
| 2. | Cách thức thực hiện | <p>+ Trực tiếp</p> <p>+ Bưu điện</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 3. | Hồ sơ               | <p>1. Thành phần hồ sơ:</p> <p>a) Đơn đề nghị</p> <p>b) Bảo sao hợp pháp hợp đồng chuyển nhượng hoặc thoả thuận chuyển nhượng sản phẩm;</p> <p>c) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |



|     |                          |                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                          | <p>vệ thực vật;</p> <p>d) Mẫu nhãn thuốc quy định tại Chương IX của Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT”.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>                                                                                                                       |
| 4.  | Thời hạn giải quyết      | 5 ngày làm việc .                                                                                                                                                                                                                                            |
| 5.  | Cơ quan thực hiện TTHC   | <p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Nông nghiệp và PTNT</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Bảo vệ thực vật</p> <p>d) Cơ quan phối hợp: không</p> |
| 6.  | Đối tượng thực hiện TTHC | <p>+ Cá nhân</p> <p>+ Tổ chức</p>                                                                                                                                                                                                                            |
| 7.  | Mẫu đơn, tờ khai         | Phụ lục 2: Mẫu đơn đề nghị thay đổi Đơn vị đăng ký/ Tên thương phẩm/ Nhà sản xuất (Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNN)                                                                                                                                              |
| 8.  | Phí, lệ phí              | Lệ phí cấp giấy: 200.000 đ                                                                                                                                                                                                                                   |
| 9.  | Kết quả thực hiện TTHC   | <p><b>Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật</b></p> <p>- Thời gian có hiệu lực của Giấy chứng nhận: 5 năm (theo thời hạn của giấy chứng nhận cũ)</p>                                                                                                 |
| 10. | Điều kiện thực hiện TTHC | không                                                                                                                                                                                                                                                        |

|     |                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11. | Căn cứ pháp lý của TTHC | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 38/2010/TT-BNNPTNN ngày 28/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Qui định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật</li> <li>- Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNN ngày 06/04/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010</li> <li>- Thông tư 110/2003/TT-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí bảo vệ, kiểm dịch thực vật và quản lý thuốc bảo vệ thực vật</li> </ul> |
| 12. | Liên hệ                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Họ tên: Lương Thị Hải Yến</li> <li>- Địa chỉ cơ quan: 149 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội</li> <li>- Số điện thoại cơ quan: 043.5333056</li> <li>- Địa chỉ email: yenbvtv@yahoo.com</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |




**PHỤ LỤC 2: MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI**  
**ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ/ TÊN THƯƠNG PHẨM/ NHÀ SẢN XUẤT**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2010/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 6 năm 2010  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI**  
**ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ/ TÊN THƯƠNG PHẨM/ NHÀ SẢN XUẤT**

**Kính gửi: Cục Bảo vệ thực vật**

Tên đơn vị đăng ký: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....; Fax: .....; Email: .....

Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật số: ..... ngày ...../...../.....

Tên thương phẩm: .....

Tên hoạt chất: .....

Nhà sản xuất, địa chỉ nơi sản xuất: .....

.....

Nội dung thay đổi:

☐ Đơn vị đăng ký

Tên đơn vị đăng ký mới: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....; Fax: .....; Email: .....

☐ Tên thương phẩm

Tên thương phẩm mới: .....

☐ Nhà sản xuất

Nhà sản xuất, địa chỉ nơi sản xuất mới: .....

.....

Lý do thay đổi: .....

.....

Giấy tờ kèm theo gồm:

.....

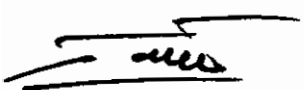
.....

Kính đề nghị Cục Bảo vệ thực vật chấp thuận nội dung thay đổi và cấp lại Giấy chứng nhận  
đăng ký thuốc bảo vệ thực vật nêu trên.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Thủ trưởng đơn vị

Ký tên, đóng dấu



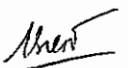
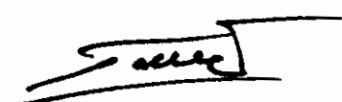
# BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Tên thủ tục hành chính: **Thay đổi nhà sản xuất thuốc bảo vệ thực vật**

Tên đơn vị kê khai: **Cục Bảo vệ thực vật**

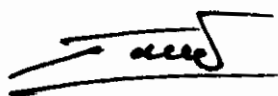
Lĩnh vực: **Nông nghiệp**

|    |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. | Trình tự thực hiện  | <p>a) Nộp hồ sơ</p> <p>Tổ chức, cá nhân thay đổi nhà sản xuất nộp một (01) bộ hồ sơ đến Cục Bảo vệ thực vật.</p> <p>b) Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Cục Bảo vệ thực vật thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật</li><li>- Trường hợp hồ sơ đăng ký chưa đầy đủ, hợp lệ, trong vòng năm (05) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ, Cục Bảo vệ thực vật thông báo cho tổ chức, cá nhân những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</li><li>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ Cục Bảo vệ thực vật thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết và nêu rõ lý do về việc không cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật”.</li></ul> |
| 2. | Cách thức thực hiện | <p>+ Trực tiếp</p> <p>+ Bưu điện</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 3. | Hồ sơ               | <p>a) Đơn đề nghị thay đổi nhà sản xuất .</p> <p>b) Giấy ủy quyền của nhà sản xuất ra hoạt chất hoặc thuốc kỹ thuật;</p> <p>c) Giấy xác nhận (bản chính hoặc bản sao chứng thực) là nhà sản xuất ra hoạt chất hoặc thuốc kỹ thuật do cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước sở tại cấp;</p> <p>d) Tài liệu kỹ thuật chi tiết bằng tiếng Việt hoặc</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |



|     |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                          | <p>tiếng Anh, được sao, dịch từ bản gốc, có dấu xác nhận của nhà sản xuất ra hoạt chất hoặc thuốc kỹ thuật.</p> <p>đ) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật;</p> <p>e) Mẫu nhãn thuốc quy định tại Chương IX của Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT.</p> |
| 4.  | Thời hạn giải quyết      | 5 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                        |
| 5.  | Cơ quan thực hiện TTHC   | <p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Bảo vệ thực vật</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Bảo vệ thực vật</p> <p>d) Cơ quan phối hợp: không</p>           |
| 6.  | Đối tượng thực hiện TTHC | <p>Cá nhân</p> <p>Tổ chức</p>                                                                                                                                                                                                                                       |
| 7.  | Mẫu đơn, tờ khai         | Mẫu đơn đề nghị thay đổi Đơn vị đăng ký/ Tên thương phẩm/ Nhà sản xuất (Phụ lục 2 Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT).                                                                                                                                                     |
| 8.  | Phí, lệ phí              | Lệ phí cấp giấy: 200.000 đ                                                                                                                                                                                                                                          |
| 9.  | Kết quả thực hiện TTHC   | <p><b>Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật</b></p> <p>- Thời gian có hiệu lực của Giấy chứng nhận: 5 năm (theo giấy chứng nhận cũ)</p>                                                                                                                     |
| 10. | Điều kiện thực hiện TTHC | không                                                                                                                                                                                                                                                               |

|     |         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|-----|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | TTHC    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 38/2010/TT-BNNPTNN ngày kiểm dịch thực vật theo Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010</li> <li>- Thông tư 110/2003/TT-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí bảo vệ, kiểm dịch thực vật và quản lý thuốc bảo vệ thực vật</li> </ul> |
| 12. | Liên hệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Họ tên: Lương Thị Hải Yến</li> <li>- Địa chỉ cơ quan: 149 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội</li> <li>- Số điện thoại cơ quan: 043.5333056</li> <li>- Địa chỉ email: yenbvtv@yahoo.com</li> </ul>                                                                                                                        |




**PHỤ LỤC 2: MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI**  
**ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ/ TÊN THƯƠNG PHẨM/ NHÀ SẢN XUẤT**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 38 /2010/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 6 năm 2010  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI**  
**ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ/ TÊN THƯƠNG PHẨM/ NHÀ SẢN XUẤT**

**Kính gửi: Cục Bảo vệ thực vật**

Tên đơn vị đăng ký: .....  
Địa chỉ: .....  
Số điện thoại: .....; Fax:.....; Email:.....  
Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật số:.....ngày...../...../.....  
Tên thương phẩm:.....  
Tên hoạt chất: .....  
Nhà sản xuất, địa chỉ nơi sản xuất.....

Nội dung thay đổi:

☐ Đơn vị đăng ký

Tên đơn vị đăng ký mới: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....; Fax:.....; Email:.....

☐ Tên thương phẩm

Tên thương phẩm mới:.....

☐ Nhà sản xuất

Nhà sản xuất, địa chỉ nơi sản xuất mới.....

Lý do thay đổi: .....

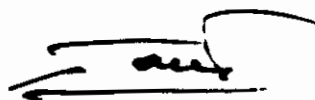
Giấy tờ kèm theo gồm:

Kính đề nghị Cục Bảo vệ thực vật chấp thuận nội dung thay đổi và cấp lại Giấy chứng nhận  
đăng ký thuốc bảo vệ thực vật nêu trên.

....., ngày ..... tháng..... năm .....

Thủ trưởng đơn vị

Ký tên, đóng dấu



## BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Tên thủ tục hành chính: **Thay đổi tên thương phẩm thuốc bảo vệ thực vật đã đăng ký**

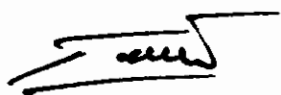
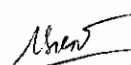
Tên đơn vị kê khai: **Cục Bảo vệ thực vật**

Lĩnh vực: **Nông nghiệp**

|    |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. | Trình tự thực hiện  | <p>a) Nộp hồ sơ:</p> <p>Tổ chức, cá nhân thay đổi tên thương phẩm thuốc bảo vệ thực vật đã đăng ký nộp một (01) bộ hồ sơ đến Cục Bảo vệ thực vật.</p> <p>b) Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Cục Bảo vệ thực vật thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật</li><li>- Trường hợp hồ sơ đăng ký chưa đầy đủ, hợp lệ, trong vòng năm (05) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ, Cục Bảo vệ thực vật thông báo cho tổ chức, cá nhân những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</li><li>- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ Cục Bảo vệ thực vật thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết và nêu rõ lý do về việc không cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật”.</li></ul> |
| 2. | Cách thức thực hiện | <p>+ Trực tiếp</p> <p>+ Bưu điện</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 3. | Hồ sơ               | <p>a) Đơn đề nghị thay đổi tên thương phẩm thuốc bảo vệ thực vật .</p> <p>b) Văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về sở hữu trí tuệ hoặc của tòa án về việc vi phạm nhãn hiệu hàng hóa;</p> <p>c) Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật;</p> <p>d) Mẫu nhãn thuốc quy định tại Chương IX của</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

|     |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                          | Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 4.  | Thời hạn giải quyết      | 5 ngày làm việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 5.  | Cơ quan thực hiện TTHC   | a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Nông nghiệp và PTNT.<br>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không<br>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Bảo vệ thực vật<br>d) Cơ quan phối hợp: không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 6.  | Đối tượng thực hiện TTHC | Cá nhân<br>Tổ chức                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 7.  | Mẫu đơn, tờ khai         | Phụ lục 2: Mẫu đơn đề nghị thay đổi Đơn vị đăng ký/ Tên thương phẩm/ Nhà sản xuất (Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNN)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 8.  | Phí, lệ phí              | Lệ phí đổi giấy: 200.000 đ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 9.  | Kết quả thực hiện TTHC   | <b>Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật</b><br>- Thời gian có hiệu lực của Giấy chứng nhận: 5 năm (theo giấy chứng nhận cũ)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 10. | Điều kiện thực hiện TTHC | không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 11. | Căn cứ pháp lý của TTHC  | - Thông tư số 38/2010/TT-BNNPTNN ngày 28/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật<br>- Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNN ngày 06/04/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010<br>- Thông tư 110/2003/TT-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí bảo vệ, kiểm dịch thực vật và quản lý thuốc bảo vệ thực vật |

|     |         |                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12. | Liên hệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Họ tên: Lương Thị Hải Yến</li> <li>- Địa chỉ cơ quan: 149 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội</li> <li>- Số điện thoại cơ quan: 043.5333056</li> <li>- Địa chỉ email: yenbvtv@yahoo.com</li> </ul> |
|-----|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

**PHỤ LỤC 2: MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI**  
**ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ/ TÊN THƯƠNG PHẨM/ NHÀ SẢN XUẤT**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 38 /2010/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 6 năm 2010  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI**  
**ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ/ TÊN THƯƠNG PHẨM/ NHÀ SẢN XUẤT**

**Kính gửi: Cục Bảo vệ thực vật**

Tên đơn vị đăng ký: .....  
Địa chỉ: .....  
Số điện thoại: .....; Fax:.....; Email:.....  
Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật số:.....ngày...../...../.....  
Tên thương phẩm:.....  
Tên hoạt chất: .....  
Nhà sản xuất, địa chỉ nơi sản xuất.....

Nội dung thay đổi:

☐ Đơn vị đăng ký

Tên đơn vị đăng ký mới: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....; Fax:.....; Email:.....

☐ Tên thương phẩm

Tên thương phẩm mới:.....

☐ Nhà sản xuất

Nhà sản xuất, địa chỉ nơi sản xuất mới.....

Lý do thay đổi: .....

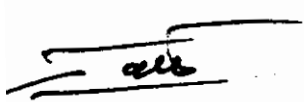
Giấy tờ kèm theo gồm:

Kính đề nghị Cục Bảo vệ thực vật chấp thuận nội dung thay đổi và cấp lại Giấy chứng nhận  
đăng ký thuốc bảo vệ thực vật nêu trên.

....., ngày ..... tháng..... năm .....

Thủ trưởng đơn vị

Ký tên, đóng dấu



## BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Tên thủ tục hành chính: **Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh, vận chuyển nội địa**

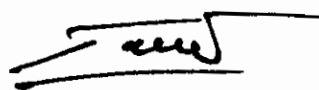
Tên đơn vị kê khai:

Cục Bảo vệ thực vật.

Lĩnh vực:

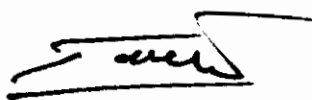
Nông nghiệp

|    |                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. | Trình tự thực hiện     | Chưa qui định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 2. | Cách thức thực hiện    | Chưa qui định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 3. | Hồ sơ                  | <p>a. Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật.</li><li>- Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do cơ quan kiểm dịch thực vật có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp hoặc giấy xác nhận có giá trị tương đương.</li><li>- Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu (đối với vật thể phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam) .</li><li>- Những giấy tờ liên quan khác (nếu có): Hợp đồng, L/C; Packing list; In voi</li></ul> <p>b. Số lượng hồ sơ: chưa qui định</p> |
| 4. | Thời hạn giải quyết    | 24 giờ (kể từ khi lấy mẫu). Nếu quá thời hạn trên thì phải thông báo cho khách hàng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 5. | Cơ quan thực hiện TTHC | <p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng, Trạm Kiểm dịch thực vật cửa khẩu.</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh , TP trực thuộc TW, nếu được Cục Bảo vệ thực vật uỷ quyền.</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng, Trạm Kiểm dịch thực vật cửa khẩu.</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không</p>                                                                                           |



|     |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6.  | Đối tượng thực hiện TTHC | + Cá nhân.<br>+ Tổ chức                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 7.  | Mẫu đơn, tờ khai         | - Giấy đăng ký kiểm dịch. ( Mẫu số 2)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 8.  | Phí, lệ phí              | - Phí KDTV: Thu theo lô hàng quy định tại Thông tư 110/ 2003/ TT – BTC.<br>- Lệ phí giấy tờ: 10 000 đ/ bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 9.  | Kết quả thực hiện TTHC   | Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh, vận chuyển nội địa.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 10. | Điều kiện thực hiện TTHC | + Khoản 1, 2, 3 điều 10 Nghị định 02/2007/NĐ-CP về kiểm dịch thực vật.<br>+ Khoản 1, 2, 3 điều 18 Nghị định 02/2007/NĐ-CP về kiểm dịch thực vật.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 11. | Căn cứ pháp lý của TTHC  | - Pháp lệnh Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 36/2001/PL-UBTVQH ngày 25/7/2001.<br>- Nghị định số 02/2007/NĐ-CP ngày 05/1/2007 về kiểm dịch thực vật.<br>- Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNN ngày 06/04/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010<br>- Thông tư số 14/2012/TT-BNNPTNT ngày 27/3/2012 hướng dẫn hồ sơ nghiệp vụ kiểm dịch thực vật.<br>- Thông tư số 110/ 2003 / TT – BTC ngày 17/11/2003 Quy định chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí bảo vệ, kiểm dịch thực vật và quản lý thuốc bảo vệ thực vật. |

|     |         |                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12. | Liên hệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Họ và tên : Lê Thị Thoàng .</li> <li>- Địa chỉ cơ quan: 149 Hồ Đắc Di - Đống Đa – Hà Nội.</li> <li>- Số điện thoại cơ quan : 043. 5330361- FAX : 043 533 3056.</li> <li>- Địa chỉ Email : P.CCHC@fpt.vn</li> </ul> |
|-----|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



Mẫu số 2

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....ngày.....tháng.....năm.....

## **GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH THỰC VẬT**

Kính gửi: .....

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại :.....Fax/E-mail.....

Đề nghị quý cơ quan kiểm dịch lô hàng:.....

1. Tên hàng : .....

2. Nơi sản xuất : .....

3. Số lượng : .....

4. Kích cỡ cá thể:.....

5. Trọng lượng tịnh : .....

6. Trọng lượng cả bì : .....

7. Loại bao bì:.....

8. Hợp đồng hoặc số chứng từ thanh toán : .....

9. Tổ chức cá nhân xuất khẩu:.....

.....

10. Nước xuất khẩu:.....

11. Cửa khẩu xuất : .....

12. Tổ chức cá nhân nhập khẩu: .....

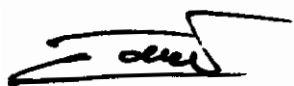
13. Nước nhập khẩu : .....

14. Phương tiện vận chuyển : .....

15. Cửa khẩu nhập : .....

16. Mục đích sử dụng: .....

17. Giấy cho phép kiểm dịch nhập khẩu (nếu có):.....



18. Địa điểm kiểm dịch : .....  
19. Địa điểm nuôi trồng (nếu có) : .....  
20. Thời gian kiểm dịch : .....  
21. Địa điểm giám sát (nếu có) : .....  
22. Thời gian giám sát (nếu có) : .....  
23. Số bản giấy chứng nhận kiểm dịch cần cấp: .....

Chúng tôi xin cam kết: Bảo quản nguyên trạng hàng hoá nhập khẩu, đưa về đúng địa điểm, đúng thời gian được đăng ký và chỉ đưa hàng hoá ra lưu thông sau khi được quý Cơ quan cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch.

**Tổ chức cá nhân đăng ký**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của Cơ quan Kiểm dịch**

Đồng ý đưa hàng hoá về địa điểm:.....

để làm thủ tục kiểm dịch vào hồi      giờ ngày      tháng      năm

Vào sổ số....., ngày      tháng      năm

.....

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của Cơ quan Hải quan**

(trong trường hợp lô hàng không được nhập khẩu)

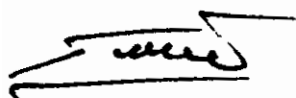
Lô hàng không được nhập khẩu vào Việt nam vì lý do:.....

.....

....., ngày      tháng      năm

Chi cục Hải quan cửa khẩu.....

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



**Phí, lệ phí Kiểm dịch thực vật (KDTV):**

**a) Lô hàng có khối lượng nhỏ:**

| Số<br>T.T | CHỈ TIÊU                                                      | Phí kiểm dịch<br>(1.000 đồng) |
|-----------|---------------------------------------------------------------|-------------------------------|
| 1         | Lô hàng thương phẩm: < 1 kg                                   | 10                            |
|           | 1 - 10 kg                                                     | 30                            |
|           | > 10 kg                                                       | Theo mục b                    |
| 2         | Lô hàng dùng làm giống: ≤ 1 kg                                | 90                            |
|           | > 1 kg                                                        | Theo mục b                    |
| 3         | Đối với lô hàng là cây giống, cành ghép, mắt ghép, hom giống: |                               |
|           | ≤ 10 cá thể                                                   | 15                            |
|           | 11 - 100 cá thể                                               | 40                            |
|           | 101 - 1.000 cá thể                                            | 80                            |
|           | > 1.000 cá thể                                                | 150                           |

Ghi chú:

- Lô hàng giống dùng cho nghiên cứu khoa học kỹ thuật được miễn bao gồm những trường hợp khối lượng: ≤ 01 kg (hạt giống), ≤ 10 cá thể (cành ghép, mắt ghép, hom giống, củ giống) đối với 1 chủng loại giống cho 1 lần nhập, xuất khẩu.

- Lô hàng có khối lượng nhỏ ≤ 0,1 kg (hạt giống), ≤ 10 cá thể (cành ghép, mắt ghép, hom giống, củ giống) bao gồm nhiều chủng loại giống khác nhau được tính phí KDTV tương đương với phí KDTV của 1 lô hàng.

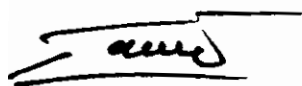
**b) Lô hàng có khối lượng lớn:**

| Trọng<br>lượng<br>lô hàng<br>(tấn, m <sup>3</sup> ) | Mức thu (1.000 đồng) |                                             |            |                     |     |                |           |             |              |
|-----------------------------------------------------|----------------------|---------------------------------------------|------------|---------------------|-----|----------------|-----------|-------------|--------------|
|                                                     | Giấy<br>tờ           | Kiểm tra<br>thu thập<br>sinh vật<br>gây hại | Lấy<br>mẫu | PHÂN TÍCH GIÁM ĐỊNH |     |                |           |             | Tổng<br>cộng |
|                                                     |                      |                                             |            | Côn<br>trùng        | NẤM | Tuyến<br>trùng | Cò<br>dại | Vi<br>khuẩn |              |
| < 1                                                 | 10                   | 8                                           | 10         | 30                  | 50  | 40             | 30        | 100         | 278          |
| 1 - 5                                               | 10                   | 10                                          | 15         | 30                  | 50  | 40             | 30        | 100         | 285          |
| 6 - 10                                              | 10                   | 12                                          | 20         | 30                  | 50  | 40             | 30        | 100         | 292          |
| 11 - 15                                             | 10                   | 14                                          | 25         | 30                  | 50  | 40             | 30        | 100         | 299          |
| 16 - 20                                             | 10                   | 16                                          | 30         | 30                  | 50  | 40             | 30        | 100         | 306          |

|           |    |     |     |    |    |    |    |     |     |
|-----------|----|-----|-----|----|----|----|----|-----|-----|
| 21 - 25   | 10 | 18  | 35  | 30 | 50 | 40 | 30 | 100 | 313 |
| 26 - 30   | 10 | 20  | 40  | 30 | 50 | 40 | 30 | 100 | 320 |
| 31 - 35   | 10 | 22  | 45  | 30 | 50 | 40 | 30 | 100 | 327 |
| 36 - 40   | 10 | 24  | 50  | 30 | 50 | 40 | 30 | 100 | 334 |
| 41 - 45   | 10 | 26  | 55  | 30 | 50 | 40 | 30 | 100 | 341 |
| 46 - 50   | 10 | 28  | 60  | 30 | 50 | 40 | 30 | 100 | 348 |
| 51 - 60   | 10 | 35  | 70  | 30 | 50 | 40 | 30 | 100 | 365 |
| 61 - 70   | 10 | 40  | 75  | 30 | 50 | 40 | 30 | 100 | 375 |
| 71 - 80   | 10 | 45  | 80  | 30 | 50 | 40 | 30 | 100 | 385 |
| 81 - 90   | 10 | 50  | 85  | 30 | 50 | 40 | 30 | 100 | 395 |
| 91 - 100  | 10 | 55  | 90  | 30 | 50 | 40 | 30 | 100 | 405 |
| 101 - 120 | 10 | 60  | 100 | 30 | 50 | 40 | 30 | 100 | 420 |
| 121 - 140 | 10 | 65  | 105 | 30 | 50 | 40 | 30 | 100 | 430 |
| 141 - 160 | 10 | 70  | 110 | 30 | 50 | 40 | 30 | 100 | 440 |
| 161 - 180 | 10 | 75  | 115 | 30 | 50 | 40 | 30 | 100 | 450 |
| 181 - 200 | 10 | 80  | 120 | 30 | 50 | 40 | 30 | 100 | 460 |
| 201 - 230 | 10 | 90  | 130 | 30 | 50 | 40 | 30 | 100 | 480 |
| 231 - 260 | 10 | 95  | 135 | 30 | 50 | 40 | 30 | 100 | 490 |
| 261 - 290 | 10 | 100 | 140 | 30 | 50 | 40 | 30 | 100 | 500 |
| 291 - 320 | 10 | 105 | 145 | 30 | 50 | 40 | 30 | 100 | 510 |
| 321 - 350 | 10 | 110 | 150 | 30 | 50 | 40 | 30 | 100 | 520 |
| 351 - 400 | 10 | 115 | 155 | 30 | 50 | 40 | 30 | 100 | 530 |
| 401 - 450 | 10 | 120 | 160 | 30 | 50 | 40 | 30 | 100 | 540 |
| 451 - 500 | 10 | 125 | 165 | 30 | 50 | 40 | 30 | 100 | 550 |

Ghi chú: Trong biểu trên, các mức thu được hiểu như sau:

- Các mức thu chưa bao gồm chi phí đi đến địa điểm lấy mẫu, kiểm tra vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.
- Thực tế phân tích, giám định chỉ tiêu nào thì thu phí theo chỉ tiêu đó.
- Gieo trồng, theo dõi, kiểm tra, kiểm dịch giống cây trồng nhập khẩu trong vườn ươm theo mức thực chi.



7 

**c)** Trường hợp pháp luật quy định không làm thủ tục kiểm dịch thực vật xuất khẩu thì không thu phí kiểm dịch thực vật. Trường hợp khách hàng có yêu cầu kiểm dịch thực vật xuất khẩu hoặc thực vật xuất khẩu phải thực hiện kiểm dịch theo các điều ước quốc tế mà Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia thì việc thu phí kiểm dịch thực vật xuất khẩu được thực hiện theo quy định tại mục này.

**d)** Lô hàng có khối lượng trên 500 (tấn, m<sup>3</sup>) được phân lô theo hầm tàu, kho để kiểm dịch và tính phí kiểm dịch, hoặc cộng thêm phí kiểm dịch phần còn lại (phí giấy tờ đối với cả lô hàng không đối) với phí kiểm dịch của lô 500 (tấn, m<sup>3</sup>).

**e)** Phí giám sát khử trùng vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật được tính bằng 50% mức thu theo mục này./.

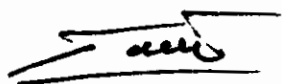
## BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Tên thủ tục hành chính: **Kiểm tra chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu**

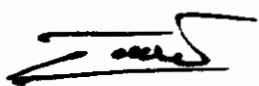
Tên đơn vị kê khai: Cục bảo vệ thực vật

Lĩnh vực: Nông nghiệp

|    |                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                    | <p>1. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu nộp hồ sơ đăng ký kiểm tra đến Trung tâm kiểm định và khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật phía Bắc hoặc phía Nam.</p> <p>2. Kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ đăng ký</p> <p>Trong vòng 01 ngày làm việc</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng và xác nhận vào giấy “Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu”;</p> <p>b) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ: Trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>3. Kiểm tra và lấy mẫu kiểm tra:</p> <p>a) Trường hợp lô thuốc bảo vệ thực vật còn nguyên trạng và phù hợp với hồ sơ đã đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật và tờ khai hàng hóa nhập khẩu thì Tổ chức đánh giá sự phù hợp tiến hành lấy mẫu, lập biên bản lấy mẫu</p> <p>b) Trường hợp lô thuốc bảo vệ thực vật không còn nguyên trạng và không phù hợp với hồ sơ đã đăng ký kiểm tra thì Tổ chức đánh giá sự phù hợp không lấy mẫu kiểm tra và lập biên bản vi phạm.</p> <p>4. Thông báo kết quả kiểm tra</p> <p>a) Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi lấy mẫu kiểm tra, Tổ chức đánh giá sự phù hợp thông báo kết quả kiểm tra. Trường hợp phải kéo dài thời gian kiểm tra thì thông báo ngay và bàn bạc với tổ chức, cá nhân nhập khẩu để giải quyết.</p> <p>b) Trường hợp lô hàng nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật không đạt chất lượng phải thông báo ngay cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu biết đồng</p> |
| 1) | Trình tự thực hiện |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |

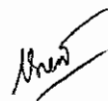
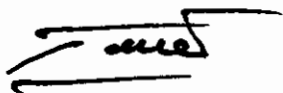


|    |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                     | thời báo cáo với Cục Bảo vệ thực vật để ra quyết định 'saò) về cơ quan kiểm tra đề lưu hồ sơ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 2) | Cách thức thực hiện | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trực tiếp</li> <li>+ Bưu điện</li> <li>+ Gửi qua thư điện tử hoặc đăng ký trực tuyến qua Internet, sau đó nộp hồ sơ đăng ký khi được kiểm tra.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 3) | Hồ sơ               | <p>1. Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giấy đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) nhập khẩu (02 bản)</li> <li>+ Bản photocopy các giấy tờ sau : <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hợp đồng mua bán</li> <li>- Giấy phép nhập khẩu ( đối với thuốc BVTV hạn chế sử dụng)</li> <li>- Danh mục hàng hóa kèm theo ( packing list): Ghi rõ số lượng đăng ký; mã hiệu của từng lô hàng</li> <li>- Hóa đơn hàng hóa</li> <li>- Vận đơn (đối với hàng nhập bằng đường biển hoặc đường sắt)</li> <li>- Giấy chứng nhận xuất xứ</li> <li>- Giấy chứng nhận chất lượng hàng hoá của lô hàng (Nếu có)</li> </ul> </li> </ul> <p>2. Số lượng: không quy định</p> |
| 4) | Thời hạn giải quyết | <p>04 ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ hợp lệ:</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lại giấy "Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu" sau khi đã được xác nhận trong vòng 01 ngày làm việc.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |




|     |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                          | <p>- Trả "Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu" sau 03 ngày kể từ khi lấy mẫu.</p> <p>Trường hợp phải kéo dài thời gian kiểm tra thì thông báo ngay với tổ chức, cá nhân nhập khẩu để giải quyết.</p>                                                                                                             |
| 5)  | Cơ quan thực hiện TTHC   | <p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Trung tâm kiểm định và khảo nghiệm phía Bắc và phía Nam</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Trung tâm Kiểm định và Khảo nghiệm thuốc BVTV phía Bắc và phía Nam</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không có</p> |
| 6)  | Đối tượng thực hiện TTHC | <p>+ Cá nhân</p> <p>+ Tổ chức</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 7)  | Mẫu đơn, tờ khai         | - Phụ lục 1 Giấy đăng ký kiểm tra nhà nước chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu.                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 8)  | Phí, lệ phí              | Theo thông tư 110/2003/TT-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ Tài chính .                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 9)  | Kết quả thực hiện TTHC   | + Thông báo kiểm tra Nhà nước chất lượng thuốc BVTV                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 10) | Điều kiện thực hiện TTHC | <p>Thuốc BVTV nhập khẩu có trong danh mục</p> <p>+ Khoản 1, 2 điều 5 Thông tư 77/2009/TT-BNNPTNT.</p>                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 11) | Căn cứ pháp lý của TTHC  | <p>- Thông tư số 77/2009/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 12 năm 2009.</p> <p>- Thông tư 18/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số qui định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010.</p> <p>- Thông tư 110/2003/TT-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ Tài chính</p>        |

|     |         |                                                                                                                                                |
|-----|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12) | Liên hệ | Họ và tên: Phạm Quế Hoa<br>Địa chỉ CQ: 149 Hồ Đắc Di - Đống Đa - Hà nội<br>Điện thoại cơ quan: 043. 8572.037<br>E- mail : phamquehoa@yahoo.com |
|-----|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



**PHỤ LỤC 1:**

**MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM TRA**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 77/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 12 năm 2009  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM TRA NHÀ NƯỚC  
CHẤT LƯỢNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT NHẬP KHẨU**

(Có giá trị đến ngày ..... tháng ..... năm .....)

Kính gửi: Tổ chức đánh giá sự phù hợp

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Đăng ký kiểm tra chất lượng thuốc bảo vệ thực vật sau:

| STT | TÊN HÀNG | MÃ SỐ | XUẤT<br>XỨ | LƯỢNG<br>HÀNG | ĐƠN VỊ<br>TÍNH | GHI CHÚ |
|-----|----------|-------|------------|---------------|----------------|---------|
|     |          |       |            |               |                |         |

Đăng ký kiểm tra lô hàng nói trên tại địa điểm (địa điểm, sơ đồ kho lưu chứa thuốc bảo vệ thực vật để kiểm tra):

Hồ sơ kèm theo gồm có:

- Hợp đồng số:

- Lược khai hàng hóa số:

- Hóa đơn số:

- Giấy CNCL/ATVS số:

- Vận đơn số:

- Giấy chứng nhận xuất xứ:

Giấy phép nhập khẩu (đối với thuốc bảo vệ thực vật hạn chế sử dụng):

Chúng tôi xin cam đoan và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật:

1. Giữ nguyên trạng hàng hóa tại địa điểm đăng ký trên và xuất trình hàng hóa cùng hồ sơ Hải quan để ..... (Tên tổ chức đánh giá sự phù hợp) thực hiện việc kiểm tra chất lượng lô hàng này.

2. Chỉ đưa hàng hóa vào gia công, sang chai, đóng gói, buôn bán, sử dụng khi được ... (Tên tổ chức đánh giá sự phù hợp) cấp thông báo chứng nhận lô hàng đạt yêu cầu chất lượng.

**TÊN TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Vào sổ đăng ký số:

**TỔ CHỨC NHẬP KHẨU**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

(Đại diện tổ chức)

(Ký tên, đóng dấu)

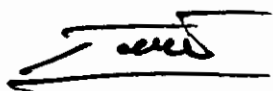
(Ký tên, đóng dấu)

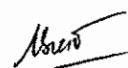
**II- PHÍ THẨM ĐỊNH, KIỂM ĐỊNH, KHẢO NGHIỆM  
THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT (BVTV)**

**1. Phí thẩm định, kiểm định thuốc bảo vệ thực vật:**

| <b>SỐ<br/>T.T</b> | <b>CHỈ TIÊU</b>                                                                                  | <b>Mức thu<br/>(1.000 đồng/lần)</b>                  |
|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| <b>a</b>          | <b>b</b>                                                                                         | <b>c</b>                                             |
| 1                 | Thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực nông nghiệp:                         |                                                      |
|                   | a) Thẩm định phục vụ cấp giấy phép khảo nghiệm thuốc BVTV diện hẹp.                              | 2.000                                                |
|                   | b) Thẩm định phục vụ cấp giấy phép khảo nghiệm thuốc BVTV diện rộng.                             | 2.800                                                |
|                   | c) Thẩm định phục vụ cấp giấy đăng ký chính thức thuốc BVTV.                                     | 7.300                                                |
|                   | d) Thẩm định phục vụ cấp giấy đăng ký thuốc BVTV (mỗi dạng bổ sung).                             | 2.000                                                |
|                   | e) Thẩm định phục vụ cấp giấy tái đăng ký thuốc BVTV và gia hạn giấy đăng ký.                    | 2.000                                                |
|                   | f) Thẩm định phục vụ cấp giấy đăng ký đặc cách thuốc BVTV.                                       | 2.000                                                |
| <b>a</b>          | <b>b</b>                                                                                         | <b>c</b>                                             |
|                   | g) Thẩm định phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc BVTV. | 800                                                  |
| 2                 | Kiểm định chất lượng thuốc BVTV (không bao gồm thuốc BVTV xuất nhập khẩu):                       | 1                                                    |
|                   | a) Phân tích định lượng thuốc BVTV                                                               | 250 /1 hoạt chất<br>(hoặc 1 tập chất)                |
|                   | b) Phân tích định tính thuốc BVTV                                                                | 450 /1 hoạt chất                                     |
|                   | c) Phân tích cả định tính và định lượng thuốc BVTV                                               | 600 /1 hoạt chất                                     |
|                   | d) Xác định tính chất lý hóa                                                                     | 1                                                    |
|                   | Tỷ suất lọ, lứng hoặc độ bền trong bao quản                                                      | 200 /1 chỉ tiêu                                      |
|                   | Các tính chất khác                                                                               | 50 /1 chỉ tiêu                                       |
| 3                 | Đăng ký kiểm tra, lấy mẫu, kiểm định chất lượng thuốc BVTV xuất nhập khẩu.                       | 0,05% giá trị lô hàng (Tối thiểu 300, tối đa 10.000) |

|   |                                                                                                                                               |                  |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 4 | Kiểm định dư lượng thuốc BVTV:                                                                                                                |                  |
|   | a) 1 chỉ tiêu/1 mẫu.                                                                                                                          | 300              |
|   | b) Chỉ tiêu thứ 2 trở đi (cùng 1 nhóm thuốc)/1 mẫu.                                                                                           | 150 / 1 chỉ tiêu |
| 5 | Khảo nghiệm thuốc BVTV mới:                                                                                                                   |                  |
|   | - Diện hẹp (1 loại thuốc, 1 loại dịch hại, 1 địa điểm, 1 loại cây trồng, 3-5 công thức, 3-4 lần nhắc lại, diện tích ô 25-50 m <sup>2</sup> ). | 11.000           |
|   | - Diện rộng (1 loại thuốc, 1 loại dịch hại, 1 địa điểm, 1 loại cây trồng, tối đa 4 công thức, diện tích ô tối thiểu 300 m <sup>2</sup> ).     | 9.000            |
|   | - Xác định thời gian cách ly (1 loại thuốc, 1 loại dịch hại, 1 địa điểm, 1 loại cây trồng / 1 vụ) trên diện rộng.                             |                  |





# BIỂU MẪU THỐNG KÊ

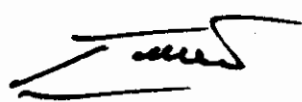
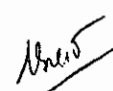
Tên thủ tục hành chính      Kiểm định dư lượng thuốc bảo vệ thực vật

Tên đơn vị kê khai      Cục Bảo vệ thực vật

Lĩnh vực      Nông nghiệp

|   |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|---|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Trình tự thực hiện       | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tổ chức, cá nhân có mẫu cần kiểm định gửi một lượng mẫu theo quy định về tiêu chuẩn lấy mẫu tại Trung tâm Kiểm định thuốc Bảo vệ thực vật (BVTV) Phía Bắc hoặc Phía Nam.</li> <li>+ Điền thông tin vào phiếu yêu cầu theo mẫu có sẵn và gửi kèm biên bản lấy mẫu.</li> <li>+ Người nhận mẫu xem xét phiếu yêu cầu, kiểm tra tình trạng mẫu và hẹn thời gian trả kết quả theo quy định.</li> <li>+ Kiểm định và trả kết quả kiểm định.</li> </ul> |
| 2 | Cách thức thực hiện      | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trực tiếp</li> <li>+ Bưu điện</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 3 | Hồ sơ                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phiếu yêu cầu kiểm định</li> <li>+ Nguồn gốc, xuất xứ mẫu (nếu có)</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 4 | Thời hạn giải quyết      | Trong vòng 3-15 ngày làm việc kể từ khi nhận mẫu kiểm tra (tùy thuộc số chỉ tiêu kiểm tra và số mẫu kiểm tra)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 5 | Cơ quan thực hiện TTHC   | <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Trung tâm Kiểm định &amp; Khảo nghiệm thuốc BVTV phía Bắc (và phía Nam)</li> <li>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): không</li> <li>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Trung tâm Kiểm định và Khảo nghiệm thuốc BVTV phía Bắc và phía Nam</li> <li>d) Cơ quan phối hợp : không</li> </ul>                                                                   |
| 6 | Đối tượng thực hiện TTHC | <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cá nhân</li> <li>+ Tổ chức</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

|    |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7  | Mẫu đơn, tờ khai         | Phiếu yêu cầu thử nghiệm theo mẫu có sẵn được qui định bởi các tổ chức kiểm định.                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 8  | Phí, lệ phí              | 300.000 đồng/ chỉ tiêu đầu tiên<br>150.000 đồng/chỉ tiêu thứ hai (đối với thuốc BVTV cùng nhóm với chỉ tiêu thứ nhất trên cùng một mẫu )                                                                                                                                                                                                                     |
| 9  | Kết quả thực hiện TTHC   | Thông báo kết quả thử nghiệm dư lượng thuốc BVTV                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 10 | Điều kiện thực hiện TTHC | không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 11 | Căn cứ pháp lý của TTHC  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 47, 48, 50 thông tư số 38/2010/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Nông nghiệp &amp; PTNT</li> <li>- Điều 48a thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNT ngày 6 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp &amp; PTNT</li> <li>- Thông tư 110/2003/TT-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ Tài chính về thu phí và lệ phí</li> </ul> |
| 12 | Liên hệ                  | Họ và tên: Nguyễn Thúy Oanh<br>Địa chỉ CQ: 149 Hồ Đắc Di - Đống Đa – Hà nội<br>Điện thoại cơ quan: 043.533.0278<br>E- mail : oanhnpcc@yahoo.com                                                                                                                                                                                                              |

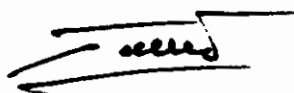


**Phụ lục II- PHÍ THẨM ĐỊNH, KIỂM ĐỊNH, KHẢO NGHIỆM  
THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT (BVTV) VÀ KIỂM DỊCH THỰC VẬT:**

**1. Phí thẩm định, kiểm định thuốc bảo vệ thực vật:**

| <b>Số<br/>T.T</b> | <b>CHỈ TIÊU</b>                                                                                         | <b>Mức thu<br/>(1.000<br/>đồng/lần)</b>              |
|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| <i>a</i>          | <i>b</i>                                                                                                | <i>c</i>                                             |
| 1                 | Thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực nông nghiệp:                                |                                                      |
|                   | a) Thẩm định phục vụ cấp giấy phép khảo nghiệm thuốc BVTV diện hẹp.                                     | 2.000                                                |
|                   | b) Thẩm định phục vụ cấp giấy phép khảo nghiệm thuốc BVTV diện rộng.                                    | 2.800                                                |
|                   | c) Thẩm định phục vụ cấp giấy đăng ký chính thức thuốc BVTV.                                            | 7.300                                                |
|                   | d) Thẩm định phục vụ cấp giấy đăng ký thuốc BVTV (mỗi dạng bổ sung).                                    | 2.000                                                |
|                   | e) Thẩm định phục vụ cấp giấy tái đăng ký thuốc BVTV và gia hạn giấy đăng ký.                           | 2.000                                                |
|                   | f) Thẩm định phục vụ cấp giấy đăng ký đặc cách thuốc BVTV.                                              | 2.000                                                |
|                   | g) Thẩm định phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói thuốc BVTV.        | 800                                                  |
| 2                 | Kiểm định chất lượng thuốc BVTV (không bao gồm thuốc BVTV xuất nhập khẩu):                              |                                                      |
|                   | a) Phân tích định lượng thuốc BVTV.                                                                     | 250 /1 hoạt chất<br>(hoặc 1 tạp chất)                |
|                   | b) Phân tích định tính thuốc BVTV.                                                                      | 450 /1 hoạt chất                                     |
|                   | c) Phân tích cả định tính và định lượng thuốc BVTV.                                                     | 600 /1 hoạt chất                                     |
|                   | d) Xác định tính chất lý hoá:<br>- Tỷ suất lơ lửng hoặc độ bền trong bảo quản.<br>- Các tính chất khác. | 200 /1 chỉ tiêu<br>50 /1 chỉ tiêu                    |
| 3                 | Đăng ký kiểm tra, lấy mẫu, kiểm định chất lượng thuốc BVTV xuất nhập khẩu.                              | 0,05% giá trị lô hàng (Tối thiểu 300, tối đa 10.000) |

|   |                                                                                                                                               |                  |
|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 4 | Kiểm định dư lượng thuốc BVTV:                                                                                                                |                  |
|   | a) 1 chỉ tiêu/1 mẫu.                                                                                                                          | 300              |
|   | b) Chỉ tiêu thứ 2 trở đi (cùng 1 nhóm thuốc)/1 mẫu.                                                                                           | 150 / 1 chỉ tiêu |
| 5 | Khảo nghiệm thuốc BVTV mới:                                                                                                                   |                  |
|   | - Diện hẹp (1 loại thuốc, 1 loại dịch hại, 1 địa điểm, 1 loại cây trồng, 3-5 công thức, 3-4 lần nhắc lại, diện tích ô 25-50 m <sup>2</sup> ). | 11.000           |
|   | - Diện rộng (1 loại thuốc, 1 loại dịch hại, 1 địa điểm, 1 loại cây trồng, tối đa 4 công thức, diện tích ô tối thiểu 300 m <sup>2</sup> ).     | 9.000            |
|   | - Xác định thời gian cách ly (1 loại thuốc, 1 loại dịch hại, 1 địa điểm, 1 loại cây trồng / 1 vụ) trên diện rộng.                             |                  |




## BIỂU MẪU THỐNG KÊ

**Tên thủ tục hành chính:** Cấp giấy phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật

**Tên đơn vị kê khai:** Cục Bảo vệ thực vật

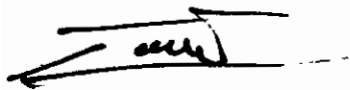
**Lĩnh vực:** Nông nghiệp

|    |                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|---------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. | Trình tự thực hiện  | <p>a) Nộp hồ sơ</p> <p>Tổ chức, cá nhân có thuốc bảo vệ thực vật đăng ký khảo nghiệm nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ đến Cục Bảo vệ thực vật.</p> <p>b) Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép đăng ký khảo nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Cục Bảo vệ thực vật thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì cấp Giấy phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật theo mẫu quy định tại Phụ lục 12 của Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT.</li><li>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ, Cục Bảo vệ thực vật thông báo cho tổ chức, cá nhân những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo đúng quy định.</li></ul> |
| 2. | Cách thức thực hiện | <ul style="list-style-type: none"><li>+ Trực tiếp</li><li>+ Bưu điện</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 3. | Hồ sơ               | <p>a) Mục đích đăng ký chính thức, đặt tên, hỗn hợp</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đơn đăng ký khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật</li><li>- Giấy ủy quyền của nhà sản xuất ra hoạt chất hoặc thuốc kỹ thuật xin đăng ký;</li><li>- Giấy xác nhận (bản chính hoặc bản sao có chứng thực) là nhà sản xuất ra hoạt chất hoặc thuốc kỹ thuật do cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước sở tại cấp;</li><li>- Tài liệu kỹ thuật thành phẩm chi tiết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh, được sao, dịch từ bản gốc,</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                          |

|    |                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        | <p>có dấu xác nhận của nhà sản xuất ra hoạt chất hoặc thuốc kỹ thuật quy định</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao Giấy đăng ký sử dụng thuốc tại nước ngoài đối với các thuốc đăng ký chính thức;</li> <li>- Mẫu nhãn thuốc quy định</li> <li>- Bản sao có chứng thực văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp hoặc bản sao hợp pháp giấy ủy nhiệm, giấy chuyển nhượng quyền sử dụng các văn bằng bảo hộ quyền sở hữu các sản phẩm ở Việt Nam của chủ sở hữu các sản phẩm đó (nếu có).</li> </ul> <p>b) Mục đích đăng ký bổ sung phạm vi sử dụng, liều lượng, cách sử dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đăng ký khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật</li> <li>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật;</li> <li>- Mẫu nhãn thuốc quy định</li> </ul> <p>c) Mục đích đăng ký bổ sung dạng thuốc, hàm lượng hoạt chất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đăng ký khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật</li> <li>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật;</li> <li>- Mẫu nhãn thuốc quy định</li> <li>- Tài liệu kỹ thuật chi tiết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh, được sao, dịch từ bản gốc, có dấu xác nhận của nhà sản xuất ra hoạt chất hoặc thuốc kỹ thuật quy định tại mục II, Phụ lục 3 của Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT;</li> </ul> |
| 4. | Thời hạn giải quyết    | 15 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 5. | Cơ quan thực hiện TTHC | <p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Bảo vệ thực vật</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Bảo vệ thực vật</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |

|     |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|-----|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                          | d) Cơ quan phối hợp: không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 6.  | Đối tượng thực hiện TTHC | + Cá nhân<br>+ Tổ chức                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 7.  | Mẫu đơn, tờ khai         | Phụ lục 1 Đơn đăng ký khảo nghiệm thuốc BVTV, Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNN ngày 06/04/2011                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 8.  | Phí, lệ phí              | <p>a) Mục đích đăng ký chính thức, đặt tên, hỗn hợp<br/>- Thuốc bảo vệ thực vật hóa học<br/>Phí thẩm định: 4.800.000 đ      Lệ phí cấp giấy: 200.000 đ</p> <p>- Thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học<br/>Phí thẩm định: 2.800.000 đ      Lệ phí cấp giấy: 200.000 đ</p> <p>b) Mục đích đăng ký bổ sung phạm vi sử dụng, liều lượng, cách sử dụng, dạng thuốc, hàm lượng hoạt chất<br/>Phí thẩm định: 2.800.000 đ      Lệ phí cấp giấy: 200.000 đ</p>                                                                                                                                 |
| 9.  | Kết quả thực hiện TTHC   | - Giấy phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật<br>- Thời hạn của giấy phép: 5 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 10. | Điều kiện thực hiện TTHC | Không qui định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| 11. | Căn cứ pháp lý của TTHC  | <p>- Thông tư số 38/2010/TT-BNNPTNN ngày 28/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Qui định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật</p> <p>- Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNN ngày 06/04/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010</p> <p>- Thông tư 110/2003/TT-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí bảo vệ, kiểm dịch thực vật và quản lý thuốc bảo vệ thực vật</p> |

|     |         |                                                                                                                                                                                                                               |
|-----|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12. | Liên hệ | <ul style="list-style-type: none"><li>- Họ tên: Lương Thị Hải Yến</li><li>- Địa chỉ cơ quan: 149 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội</li><li>- Số điện thoại cơ quan: 043.5333056</li><li>- Địa chỉ email: yenbvtv@yahoo.com</li></ul> |
|-----|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|





**Phụ lục 1: Mẫu đơn đăng ký khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNT ngày 6 tháng 4 năm 2011  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS

**ĐƠN ĐĂNG KÝ KHẢO NGHIỆM THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**  
**APPLICATION FOR PESTICIDE FIELD TRIAL**

Kính gửi: Cục Bảo vệ thực vật  
To: Plant Protection Department

TÊN, ĐỊA CHỈ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ KHẢO NGHIỆM:.....

Name and address of applicant

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC TẠI VIỆT NAM:.....

Contact address in Vietnam

TEL:..... FAX:..... EMAIL:

đăng ký khảo nghiệm các loại thuốc bảo vệ thực vật sau:  
/apply for pesticide field trials

TÊN THƯƠNG PHẨM: .....

Trade name.....

TÊN HOẠT CHẤT:..... NGUỒN GỐC HÓA HỌC: .....

Common name

Chemical family

HÀM LƯỢNG:..... DẠNG THÀNH PHẨM:.....

Active ingredient content

Formulation type

TÊN NHÀ SẢN XUẤT: .....

Name of manufacturer/ basic producer

ĐỊA CHỈ NƠI SẢN XUẤT: .....

Address where manufacturing:

KHẢO NGHIỆM NHẪM ĐĂNG KÝ/field trial for registration type

|                                 |                          |                                                                  |                                                                |                                                                 |                                                 |
|---------------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|
| <b>Chính thức</b><br>Full       | <input type="checkbox"/> |                                                                  |                                                                |                                                                 |                                                 |
| <b>Bổ sung</b><br>Supplementary | <input type="checkbox"/> | Tên thương phẩm <input type="checkbox"/><br>Trade name           | Dạng <input type="checkbox"/><br>Formulation                   | Hàm lượng hoạt chất <input type="checkbox"/><br>Content of a.i. | Hỗn hợp <input type="checkbox"/><br>Combination |
|                                 |                          | Phạm vi sử dụng <input type="checkbox"/><br>Scope of application | Cách sử dụng <input type="checkbox"/><br>Method of application | Liều lượng <input type="checkbox"/><br>Dose                     |                                                 |

ĐỐI TƯỢNG ĐĂNG KÝ KHẢO NGHIỆM/ Scope of application:

| Cây trồng (Crop) | Dịch hại (Pest) |
|------------------|-----------------|
|                  |                 |
|                  |                 |

CÁC TÀI LIỆU VÀ MẪU THUỐC KÈM THEO/Attached documents

1.....

2.....

3.....

Chúng tôi xin cam đoan lời khai trong đơn, tài liệu cũng như mẫu vật kèm theo là đúng sự thật.

I declare that all the information contained in this application and accompanying documentation is true and correct

Tại (at)....., ngày (on).....

Ký tên/ Signature

## BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Tên thủ tục hành chính: **Đăng ký chính thức thuốc bảo vệ thực vật**

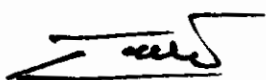
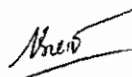
Tên đơn vị kê khai: Cục Bảo vệ thực vật

Lĩnh vực: Nông nghiệp

|    |                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                    | <p>a) Nộp hồ sơ</p> <p>Tổ chức, cá nhân có thuốc bảo vệ thực vật đăng ký chính thức thuốc bảo vệ thực vật nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ đến Cục Bảo vệ thực vật.</p> <p>b) Thẩm định hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Cục Bảo vệ thực vật thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký.</li><li>- Trường hợp hồ sơ đăng ký chưa hợp lệ, trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ, Cục Bảo vệ thực vật thông báo cho tổ chức, cá nhân những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</li></ul> <p>c) Cấp Giấy chứng nhận đăng ký</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cục Bảo vệ thực vật tổ chức họp Hội đồng tư vấn thuốc bảo vệ thực vật thẩm định và xét duyệt các thuốc bảo vệ thực vật đề nghị đăng ký chính thức</li><li>- Cục Bảo vệ thực vật thông báo bằng văn bản kết luận của Hội đồng tư vấn cho tổ chức, cá nhân có thuốc bảo vệ thực vật đề nghị đăng ký nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ hoặc không được chấp nhận vì lý do về kỹ thuật.</li><li>- Cục Bảo vệ thực vật lập hồ sơ các loại thuốc được Hội đồng tư vấn xem xét và đề nghị công nhận trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong thời gian không quá mười lăm (15) ngày làm việc kể từ khi cơ quan đăng ký trình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, hạn chế sử dụng và cấm sử</li></ul> |
| 1. | Trình tự thực hiện |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

|    |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----|--------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                          | dụng.<br>- Cục Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật theo mẫu quy định tại Phụ lục 13 của Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT.                                                                                                                                                                                                                          |
| 2. | Cách thức thực hiện      | + Trực tiếp<br>+ Bưu điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| 3. | Hồ sơ                    | a) Đơn đăng ký thuốc bảo vệ thực vật<br>b) Bản sao Giấy phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật do Cục Bảo vệ thực vật cấp;<br>c) Mẫu nhãn thuốc quy định tại Chương IX của Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT;<br>d) Kết quả khảo nghiệm hiệu lực sinh học, kết quả khảo nghiệm xác định thời gian cách ly theo mẫu qui định tại Phụ lục 16 và 17 của Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT. |
| 4. | Thời hạn giải quyết      | Ngay sau khi có kết quả họp Hội đồng tư vấn, Cục Bảo vệ thực vật xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật và thuốc đó được phép lưu hành;                                                                                                                                                                                                                  |
| 5. | Cơ quan thực hiện TTHC   | a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Nông nghiệp và PTNT<br>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không<br>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Bảo vệ thực vật<br>d) Cơ quan phối hợp: không                                                                                                                                   |
| 6. | Đối tượng thực hiện TTHC | + Cá nhân<br>+ Tổ chức                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 7. | Mẫu đơn, tờ khai         | Phụ lục 2 Đơn đăng ký thuốc BVTV, Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNN ngày 06/04/2011                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 8. | Phí, lệ phí              | Phí thẩm định: 7.300.000 đ<br>Lệ phí cấp giấy: 200.000 đ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

|     |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|-----|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9.  | Kết quả thực hiện TTHC   | <b>Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật</b><br>- Thời hạn có hiệu lực của thủ tục: 5 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 10. | Điều kiện thực hiện TTHC | Không                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 11. | Căn cứ pháp lý của TTHC  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 38/2010/TT-BNNPTNN ngày 28/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật</li> <li>- Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNN ngày 06/04/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010</li> <li>- Thông tư 110/2003/TT-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí bảo vệ, kiểm dịch thực vật và quản lý thuốc bảo vệ thực vật</li> </ul> |
| 12. | Liên hệ                  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Họ tên: Lương Thị Hải Yến</li> <li>- Địa chỉ cơ quan: 149 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội</li> <li>- Số điện thoại cơ quan: 043.5333056</li> <li>- Địa chỉ email: yenbvtv@yahoo.com</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

## Phụ lục 2. Mẫu đơn đăng ký thuốc bảo vệ thực vật

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18 /2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS

### ĐƠN ĐĂNG KÝ THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT

APPLICATION FOR PESTICIDE REGISTRATION

Kính gửi: Cục Bảo vệ thực vật

To: Plant Protection Department

TÊN, ĐỊA CHỈ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ : .....

Name and address of applicant

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC TẠI VIỆT

NAM: .....

Contact address in Vietnam

TEL: ..... FAX: ..... EMAIL: .....

đăng ký vào danh mục được phép sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật sau

/ apply for registration into the list of pesticide permitted to use

TÊN THƯƠNG PHẨM: .....

Trade name

TÊN HOẠT CHẤT: ..... NGUỒN GỐC HÓA HỌC:

Common name

Chemical family

HÀM LƯỢNG: ..... DẠNG THÀNH PHẨM: .....

Active ingredient content

Formulation type

TÊN NHÀ SẢN XUẤT: .....

Name of manufacturer/ basic producer

ĐỊA CHỈ NƠI SẢN XUẤT: .....

Address where manufacturing:

HÌNH THỨC ĐĂNG KÝ/Type of application:

|                                                             |                                                |                                              |                                               |                               |
|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------|
| <b>Chính thức</b><br>Full                                   | <input type="checkbox"/>                       |                                              |                                               |                               |
| <b>Bổ sung</b><br>Supplementary                             | <b>Tên thương phẩm</b><br>Trade name           | <b>Dạng</b><br>Formulation                   | <b>Hàm lượng hoạt chất</b><br>Content of a.i. | <b>Hỗn hợp</b><br>Combination |
|                                                             | <input type="checkbox"/>                       | <input type="checkbox"/>                     | <input type="checkbox"/>                      | <input type="checkbox"/>      |
|                                                             | <b>Phạm vi sử dụng</b><br>Scope of application | <b>Cách sử dụng</b><br>Method of application | <b>Liều lượng</b><br>Dose                     |                               |
|                                                             | <input type="checkbox"/>                       | <input type="checkbox"/>                     | <input type="checkbox"/>                      |                               |
| <b>Gia hạn đăng ký:</b><br><input type="checkbox"/> Renewal | <b>Số đăng ký:</b><br>Registration N°          |                                              |                                               |                               |

ĐỐI TƯỢNG ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG/ Scope of application:

|                         |                        |
|-------------------------|------------------------|
| <b>Cây trồng</b> (Crop) | <b>Dịch hại</b> (Pest) |
|                         |                        |

CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO/Attached documents and samples

1.....

2.....

Chúng tôi xin cam đoan lời khai trong đơn, tài liệu kèm theo là đúng sự thật.

I declare that all the information contained in this application and accompanying documentation is true and correct

Tại (at).....ngày (on).....

Ký tên /Signature

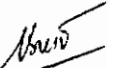
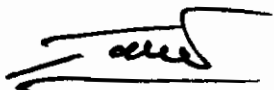
## BIỂU MẪU THỐNG KÊ

Tên thủ tục hành chính: **Đăng ký bổ sung thuốc bảo vệ thực vật**

Tên đơn vị kê khai: Cục Bảo vệ thực vật

Lĩnh vực: Nông nghiệp

|  |                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|--|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <p>1. Trình tự thực hiện</p> | <p>a) Nộp hồ sơ</p> <p>Tổ chức, cá nhân có thuốc bảo vệ thực vật đăng ký bổ sung thuốc bảo vệ thực vật nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một (01) bộ hồ sơ đến Cục Bảo vệ thực vật.</p> <p>b) Thẩm định hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ Cục Bảo vệ thực vật thẩm định hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký.</li><li>- Trường hợp hồ sơ đăng ký chưa hợp lệ, trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc từ khi nhận hồ sơ, Cục Bảo vệ thực vật thông báo cho tổ chức, cá nhân những nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</li></ul> <p>c) Cấp Giấy chứng nhận đăng ký</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cục Bảo vệ thực vật tổ chức họp Hội đồng tư vấn thuốc bảo vệ thực vật thẩm định và xét duyệt các thuốc bảo vệ thực vật đề nghị đăng ký bổ sung.</li><li>- Cục Bảo vệ thực vật thông báo bằng văn bản kết luận của Hội đồng tư vấn cho tổ chức, cá nhân có thuốc bảo vệ thực vật đề nghị đăng ký nội dung cần bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ hoặc không được chấp nhận vì lý do về kỹ thuật.</li><li>- Cục Bảo vệ thực vật lập hồ sơ các loại thuốc được Hội đồng tư vấn xem xét và đề nghị công nhận trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong thời gian không quá mười lăm (15) ngày làm việc kể từ khi cơ quan đăng ký trình, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, hạn chế sử dụng và cấm sử dụng.</li></ul> |
|--|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



|    |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                          | - Cục Bảo vệ thực vật cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật theo mẫu quy định tại Phụ lục 13 của Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT.                                                                                                                                                                                                                                    |
| 2. | Cách thức thực hiện      | + Trực tiếp<br>+ Bưu điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 3. | Hồ sơ                    | a) Đơn đăng ký thuốc bảo vệ thực vật.<br>b) Bản sao Giấy phép khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật do Cục Bảo vệ thực vật cấp;<br>c) Mẫu nhãn thuốc quy định tại Chương IX của Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT;<br>d) Kết quả khảo nghiệm hiệu lực sinh học, kết quả khảo nghiệm xác định thời gian cách ly theo mẫu qui định tại Phụ lục 16 và 17 của Thông tư 38/2010/TT-BNNPTNT. |
| 4. | Thời hạn giải quyết      | Ngay sau khi có kết quả họp Hội đồng tư vấn, Cục Bảo vệ thực vật xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật và thuốc đó được phép lưu hành;                                                                                                                                                                                                                   |
| 5. | Cơ quan thực hiện TTHC   | a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Nông nghiệp và PTNT<br>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: không<br>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Bảo vệ thực vật<br>d) Cơ quan phối hợp: không                                                                                                                                    |
| 6. | Đối tượng thực hiện TTHC | + Cá nhân<br>+ Tổ chức                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 7. | Mẫu đơn, tờ khai         | Phụ lục 2 Đơn đăng ký thuốc BVTV, Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNN ngày 06/04/2011                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 8. | Phí, lệ phí              | Phí thẩm định: 2.000.000 đ<br>Lệ phí cấp giấy: 200.000 đ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 9. | Kết quả thực hiện TTHC   | <b>Giấy chứng nhận đăng ký thuốc bảo vệ thực vật</b><br>- Thời hiệu của kết quả: 5 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

|     |                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11. | Căn cứ pháp lý của TTHC | <p>Thảo luận và thực vật phải nằm trong Danh mục 06/04/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010</p> <p>- Thông tư 110/2003/TT-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí bảo vệ, kiểm dịch thực vật và quản lý thuốc bảo vệ thực vật</p> |
| 12. | Liên hệ                 | <p>- Họ tên: Lương Thị Hải Yến</p> <p>- Địa chỉ cơ quan: 149 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội</p> <p>- Số điện thoại cơ quan: 043.5333056</p> <p>- Địa chỉ email: yenbvtv@yahoo.com</p>                                                                                                                                                                                                                                                                            |




## Phụ lục 2. Mẫu đơn đăng ký thuốc bảo vệ thực vật

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS

### ĐƠN ĐĂNG KÝ THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT APPLICATION FOR PESTICIDE REGISTRATION

Kính gửi: Cục Bảo vệ thực vật  
To: Plant Protection Department

TÊN, ĐỊA CHỈ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ : .....

Name and address of applicant

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC TẠI VIỆT

NAM: .....

Contact address in Vietnam

TEL: ..... FAX: ..... EMAIL:

đăng ký vào danh mục được phép sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật sau

/apply for registration into the list of pesticide permitted to use

TÊN THƯƠNG PHẨM: .....

Trade name

TÊN HOẠT CHẤT: ..... NGUỒN GỐC HÓA HỌC:

Common name

Chemical family

HÀM LƯỢNG: ..... DẠNG THÀNH PHẨM: .....

Active ingredient content

Formulation type

TÊN NHÀ SẢN XUẤT: .....

Name of manufacturer/ basic producer

ĐỊA CHỈ NƠI SẢN XUẤT: .....

Address where manufacturing:

HÌNH THỨC ĐĂNG KÝ/Type of application:

|                                                             |                                         |                                       |                                        |                        |
|-------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------|----------------------------------------|------------------------|
| <b>Chính thức</b><br>Full                                   | <input type="checkbox"/>                |                                       |                                        |                        |
| <b>Bổ sung</b><br>Supplementary                             | Tên thương phẩm<br>Trade name           | Dạng<br>Formulation                   | Hàm lượng hoạt chất<br>Content of a.i. | Hỗn hợp<br>Combination |
|                                                             | Phạm vi sử dụng<br>Scope of application | Cách sử dụng<br>Method of application | Liều lượng<br>Dose                     |                        |
| <b>Gia hạn đăng ký:</b><br><input type="checkbox"/> Renewal | Số đăng ký:<br>Registration N°          |                                       |                                        |                        |

ĐỐI TƯỢNG ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG/ Scope of application:

|                         |                        |
|-------------------------|------------------------|
| <b>Cây trồng</b> (Crop) | <b>Dịch hại</b> (Pest) |
|                         |                        |

CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO/Attached documents and samples

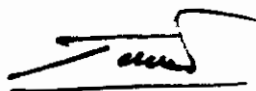
- 1.....
- 2.....

Chúng tôi xin cam đoan lời khai trong đơn, tài liệu kèm theo là đúng sự thật.

I declare that all the information contained in this application and accompanying documentation is true and correct

Tại (at)....., ngày (on).....

Ký tên /Signature



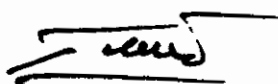
## BIỂU MẪU THỐNG KÊ

**Tên thủ tục hành chính:** Cấp giấy phép vận chuyển thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật

**Tên đơn vị kê khai:** Cục Bảo vệ thực vật

**Lĩnh vực:** Nông nghiệp

|    |                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. | Trình tự thực hiện     | Chưa qui định.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 2. | Cách thức thực hiện    | Chưa qui định                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 3. | Hồ sơ                  | <p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật (Phụ lục 10)</li><li>- Bản photo giấy chứng nhận huấn luyện về an toàn lao động trong vận chuyển thuốc, nguyên liệu thuốc BVTV (khi nộp mang theo bản chính để đối chiếu).</li><li>- Bản sao hợp pháp hợp đồng cung ứng hoặc hợp đồng vận chuyển thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật</li><li>- Lịch trình vận chuyển hàng hóa, địa chỉ và điện thoại của chủ hàng.</li></ul> <p>b) Số lượng hồ sơ: chưa qui định</p> |
| 4. | Thời hạn giải quyết    | 03 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 5. | Cơ quan thực hiện TTHC | <p>a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và PTNT</p> <p>b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Chi cục bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Trạm bảo vệ thực vật.</p> <p>c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và PTNT hoặc Chi cục bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc Trạm bảo vệ thực vật.</p> <p>d) Cơ quan phối hợp (nếu có): không</p>                                                                                                    |



|     |                          |                                                                                                                                                                |
|-----|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6.  | Đối tượng thực hiện TTHC | + Cá nhân<br>+ Tổ chức                                                                                                                                         |
| 7.  | Mẫu đơn, tờ khai         | Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật (Phụ lục 10)                                                                                        |
| 8.  | Phí, lệ phí              | Không                                                                                                                                                          |
| 9.  | Kết quả thực hiện TTHC   | <b>Giấy phép vận chuyển thuốc, nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật</b><br>- Thời gian có hiệu lực của kết quả: 01 năm                                            |
| 10. | Điều kiện thực hiện TTHC | Không                                                                                                                                                          |
| 11. | Căn cứ pháp lý của TTHC  | - Thông tư số 38/2010/TT-BNNPTNN ngày 28/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật                                |
| 12. | Liên hệ                  | - Họ tên: Lương Thị Hải Yến<br>- Địa chỉ cơ quan: 149 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội<br>- Số điện thoại cơ quan: 043.5333056<br>- Địa chỉ email: yenbvtv@yahoo.com |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN  
THUỐC, NGUYÊN LIỆU THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Kính gửi:.....

Tên đơn vị đề nghị cấp giấy phép.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại .....Fax.....

Quyết định thành lập doanh nghiệp số .....ngày.....tháng .....năm.....

Đăng ký kinh doanh số.....ngày.....tháng .....năm.....

tại.....

Số tài khoản.....Tại ngân hàng.....

Họ tên người đại diện pháp luật.....Chức danh.....

CMND/Hộ chiếu số.....do.....cấp ngày.../.../.....

Hộ khẩu thường trú.....

Đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp ***“Giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật”*** cho phương tiện... (ghi rõ trọng tải ô tô, biển kiểm soát, tên người điều khiển phương tiện) được vận chuyển ... (ghi rõ loại, nhóm thuốc bảo vệ thực vật, trọng lượng hàng).

Tôi cam kết phương tiện vận chuyển này đảm bảo an toàn để tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật.

....., ngày.....tháng .....năm.....

**Người làm đơn**

(Ký tên, đóng dấu)

